

Chẳng bám dính vào thường của sắc xứ, chẳng bám dính vào vô thường của sắc xứ; chẳng bám dính vào thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng bám dính vào vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Chẳng bám dính vào vui của sắc xứ, chẳng bám dính vào khổ của sắc xứ; chẳng bám dính vào vui của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng bám dính vào khổ của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Chẳng bám dính vào ngã của sắc xứ, chẳng bám dính vào vô ngã của sắc xứ; chẳng bám dính vào ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng bám dính vào vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Chẳng bám dính vào tịch tĩnh của sắc xứ, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của sắc xứ; chẳng bám dính vào tịch tĩnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Chẳng bám dính vào không của sắc xứ, chẳng bám dính vào chẳng không của sắc xứ; chẳng bám dính vào không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng bám dính vào chẳng không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Chẳng bám dính vào vô tướng của sắc xứ, chẳng bám dính vào hữu tướng của sắc xứ; chẳng bám dính vào vô tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng bám dính vào hữu tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Chẳng bám dính vào vô nguyện của sắc xứ, chẳng bám dính vào hữu nguyện của sắc xứ; chẳng bám dính vào vô nguyện của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng bám dính vào hữu nguyện của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào có của nhãn giới, chẳng bám dính vào chẳng phải có của nhãn giới; chẳng bám dính vào có của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng bám dính vào chẳng phải có của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Chẳng bám dính vào thường của nhãn giới, chẳng bám dính vào vô thường của nhãn giới; chẳng bám dính vào thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng bám dính vào vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Chẳng bám dính vào vui của nhãn giới, chẳng bám dính vào khổ của nhãn giới; chẳng bám dính vào vui của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng bám dính vào khổ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Chẳng bám dính vào ngã của nhãn giới, chẳng bám dính vào vô ngã của nhãn giới; chẳng bám dính vào ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng bám dính vào vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Chẳng bám dính vào tịch tĩnh của nhãn giới, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của nhãn giới; chẳng bám dính vào tịch tĩnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Chẳng bám dính vào không của nhãn giới, chẳng bám dính vào chẳng không của nhãn giới; chẳng bám dính vào không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng bám dính vào chẳng không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Chẳng bám dính vào vô tướng của nhãn giới, chẳng bám dính vào hữu tướng của nhãn giới; chẳng bám dính vào vô tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng bám dính vào hữu tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Chẳng bám dính vào vô nguyện của nhãn giới, chẳng bám dính vào hữu nguyện của nhãn giới; chẳng bám dính vào vô nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng bám dính vào hữu nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào có của sắc giới, chẳng bám dính vào chẳng phải có của sắc giới; chẳng bám dính vào có của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng bám dính vào chẳng phải có của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Chẳng bám dính vào thường của sắc giới, chẳng bám dính vào

vô thường của sắc giới; chẳng bám dính vào thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng bám dính vào vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Chẳng bám dính vào vui của sắc giới, chẳng bám dính vào khổ của sắc giới; chẳng bám dính vào vui của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng bám dính vào khổ của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Chẳng bám dính vào ngã của sắc giới, chẳng bám dính vào vô ngã của sắc giới; chẳng bám dính vào ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng bám dính vào vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Chẳng bám dính vào tịch tĩnh của sắc giới, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của sắc giới; chẳng bám dính vào tịch tĩnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Chẳng bám dính vào không của sắc giới, chẳng bám dính vào chẳng không của sắc giới; chẳng bám dính vào không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng bám dính vào chẳng không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Chẳng bám dính vào vô tướng của sắc giới, chẳng bám dính vào hữu tướng của sắc giới; chẳng bám dính vào vô tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng bám dính vào hữu tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Chẳng bám dính vào vô nguyện của sắc giới, chẳng bám dính vào hữu nguyện của sắc giới; chẳng bám dính vào vô nguyện của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng bám dính vào hữu nguyện của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào có của nhãn thức giới, chẳng bám dính vào chẳng phải có của nhãn thức giới; chẳng bám dính vào có của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, chẳng bám dính vào chẳng phải có của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Chẳng bám dính vào thường của nhãn thức giới, chẳng bám

dính vào vô thường của nhãn thức giới; chẳng bám dính vào thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, chẳng bám dính vào vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Chẳng bám dính vào vui của nhãn thức giới, chẳng bám dính vào khổ của nhãn thức giới; chẳng bám dính vào vui của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, chẳng bám dính vào khổ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Chẳng bám dính vào ngã của nhãn thức giới, chẳng bám dính vào vô ngã của nhãn thức giới; chẳng bám dính vào ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng bám dính vào vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Chẳng bám dính vào tịch tĩnh của nhãn thức giới, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của nhãn thức giới; chẳng bám dính vào tịch tĩnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Chẳng bám dính vào không của nhãn thức giới, chẳng bám dính vào chẳng không của nhãn thức giới; chẳng bám dính vào không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, chẳng bám dính vào chẳng không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Chẳng bám dính vào vô tướng của nhãn thức giới, chẳng bám dính vào hữu tướng của nhãn thức giới; chẳng bám dính vào vô tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, chẳng bám dính vào hữu tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Chẳng bám dính vào vô nguyện của nhãn thức giới, chẳng bám dính vào hữu nguyện của nhãn thức giới; chẳng bám dính vào vô nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, chẳng bám dính vào hữu nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 6

Phẩm 3: TƯƠNG ƯNG (3)

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào có của nhãn xúc, chẳng bám dính vào chẳng phải có của nhãn xúc; chẳng bám dính vào có của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng bám dính vào chẳng phải có của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Chẳng bám dính vào thường của nhãn xúc, chẳng bám dính vào vô thường của nhãn xúc; chẳng bám dính vào thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng bám dính vào vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Chẳng bám dính vào vui của nhãn xúc, chẳng bám dính vào khổ của nhãn xúc; chẳng bám dính vào vui của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng bám dính vào khổ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Chẳng bám dính vào ngã của nhãn xúc, chẳng bám dính vào vô ngã của nhãn xúc; chẳng bám dính vào ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng bám dính vào vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Chẳng bám dính vào tịch tĩnh của nhãn xúc, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của nhãn xúc; chẳng bám dính vào tịch tĩnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Chẳng bám dính vào không của nhãn xúc, chẳng bám dính vào chẳng không của nhãn xúc; chẳng bám dính vào không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng bám dính vào chẳng không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Chẳng bám dính vào vô tướng của nhãn xúc, chẳng bám dính vào hữu tướng của nhãn xúc; chẳng bám dính vào vô tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng bám dính vào hữu tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Chẳng bám dính vào vô nguyên của nhãn xúc, chẳng bám dính vào hữu nguyên của nhãn xúc; chẳng bám dính vào vô nguyên của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng bám dính vào hữu nguyên của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào có của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng bám dính vào chẳng phải có của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; chẳng bám dính vào có của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, chẳng bám dính vào chẳng phải có của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra.

Chẳng bám dính vào thường của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng bám dính vào vô thường của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; chẳng bám dính vào thường của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, chẳng bám dính vào vô thường của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra.

Chẳng bám dính vào vui của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng bám dính vào khổ của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; chẳng bám dính vào vui của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, chẳng bám dính vào khổ của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra.

Chẳng bám dính vào ngã của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng bám dính vào vô ngã của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; chẳng bám dính vào ngã của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, chẳng bám dính vào vô ngã của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra.

Chẳng bám dính vào tịch tĩnh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; chẳng bám dính vào tịch tĩnh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra.

Chẳng bám dính vào không của các thọ do nhãn xúc làm duyên

sinh ra, chẳng bám dính vào chẳng không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; chẳng bám dính vào không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, chẳng bám dính vào chẳng không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra.

Chẳng bám dính vào vô tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng bám dính vào hữu tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; chẳng bám dính vào vô tướng của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, chẳng bám dính vào hữu tướng của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra.

Chẳng bám dính vào vô nguyên của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng bám dính vào hữu nguyên của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; chẳng bám dính vào vô nguyên của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, chẳng bám dính vào hữu nguyên của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào có của địa giới, chẳng bám dính vào chẳng phải có của địa giới; chẳng bám dính vào có của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng bám dính vào chẳng phải có của thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Chẳng bám dính vào thường của địa giới, chẳng bám dính vào vô thường của địa giới; chẳng bám dính vào thường của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng bám dính vào vô thường của thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Chẳng bám dính vào vui của địa giới, chẳng bám dính vào khổ của địa giới; chẳng bám dính vào vui của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng bám dính vào khổ của thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Chẳng bám dính vào ngã của địa giới, chẳng bám dính vào vô ngã của địa giới; chẳng bám dính vào ngã của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng bám dính vào vô ngã của thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Chẳng bám dính vào tịch tĩnh của địa giới, chẳng bám dính vào

chẳng tịch tĩnh của địa giới; chẳng bám dính vào tịch tĩnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Chẳng bám dính vào không của địa giới, chẳng bám dính vào chẳng không của địa giới; chẳng bám dính vào không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng bám dính vào chẳng không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Chẳng bám dính vào vô tướng của địa giới, chẳng bám dính vào hữu tướng của địa giới; chẳng bám dính vào vô tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng bám dính vào hữu tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Chẳng bám dính vào vô nguyện của địa giới, chẳng bám dính vào hữu nguyện của địa giới; chẳng bám dính vào vô nguyện của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng bám dính vào hữu nguyện của thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào có của nhân duyên, chẳng bám dính vào chẳng phải có của nhân duyên; chẳng bám dính vào có của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các pháp do duyên khác sinh ra, chẳng bám dính vào chẳng phải có của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các pháp do duyên khác sinh ra.

Chẳng bám dính vào thường của nhân duyên, chẳng bám dính vào vô thường của nhân duyên; chẳng bám dính vào thường của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các pháp do duyên khác sinh ra, chẳng bám dính vào vô thường của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các pháp do duyên khác sinh ra.

Chẳng bám dính vào vui của nhân duyên, chẳng bám dính vào khổ của nhân duyên; chẳng bám dính vào vui của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các pháp do duyên khác sinh ra, chẳng bám dính vào khổ của các pháp do đẳng

vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các pháp do duyên khác sinh ra.

Chẳng bám dính vào ngã của nhân duyên, chẳng bám dính vào vô ngã của nhân duyên; chẳng bám dính vào ngã của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các pháp do duyên khác sinh ra, chẳng bám dính vào vô ngã của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các pháp do duyên khác sinh ra.

Chẳng bám dính vào tịch tĩnh của nhân duyên, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của nhân duyên; chẳng bám dính vào tịch tĩnh của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các pháp do duyên khác sinh ra, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các pháp do duyên khác sinh ra.

Chẳng bám dính vào không của nhân duyên, chẳng bám dính vào chẳng không của nhân duyên; chẳng bám dính vào không của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các pháp do duyên khác sinh ra, chẳng bám dính vào chẳng không của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các pháp do duyên khác sinh ra.

Chẳng bám dính vào vô tướng của nhân duyên, chẳng bám dính vào hữu tướng của nhân duyên; chẳng bám dính vào vô tướng của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các pháp do duyên khác sinh ra, chẳng bám dính vào hữu tướng của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các pháp do duyên khác sinh ra.

Chẳng bám dính vào vô nguyện của nhân duyên, chẳng bám dính vào hữu nguyện của nhân duyên; chẳng bám dính vào vô nguyện của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các pháp do duyên khác sinh ra, chẳng bám dính vào hữu nguyện của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các pháp do duyên khác sinh ra.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào có của vô minh, chẳng bám dính vào chẳng phải có của vô minh; chẳng bám dính vào có của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, chẳng bám dính vào chẳng phải có của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Chẳng bám dính vào thường của vô minh, chẳng bám dính vào vô thường của vô minh; chẳng bám dính vào thường của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, chẳng bám dính vào vô thường của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Chẳng bám dính vào vui của vô minh, chẳng bám dính vào khổ của vô minh; chẳng bám dính vào vui của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, chẳng bám dính vào khổ của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Chẳng bám dính vào ngã của vô minh, chẳng bám dính vào vô ngã của vô minh; chẳng bám dính vào ngã của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, chẳng bám dính vào vô ngã của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Chẳng bám dính vào tịch tĩnh của vô minh, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của vô minh; chẳng bám dính vào tịch tĩnh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Chẳng bám dính vào không của vô minh, chẳng bám dính vào chẳng không của vô minh; chẳng bám dính vào không của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, chẳng bám dính vào chẳng không của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Chẳng bám dính vào vô tướng của vô minh, chẳng bám dính vào hữu tướng của vô minh; chẳng bám dính vào vô tướng của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, chẳng bám dính vào hữu tướng của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Chẳng bám dính vào vô nguyện của vô minh, chẳng bám dính vào hữu nguyện của vô minh; chẳng bám dính vào vô nguyện của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, chẳng bám dính vào hữu nguyện của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì

tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào có của Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào chẳng phải có của Bồ thí ba-la-mật-đa; chẳng bám dính vào có của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào chẳng phải có của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chẳng bám dính vào thường của Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào vô thường của Bồ thí ba-la-mật-đa; chẳng bám dính vào thường của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào vô thường của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chẳng bám dính vào vui của Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào khổ của Bồ thí ba-la-mật-đa; chẳng bám dính vào vui của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào khổ của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chẳng bám dính vào ngã của Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào vô ngã của Bồ thí ba-la-mật-đa; chẳng bám dính vào ngã của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào vô ngã của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chẳng bám dính vào tịch tĩnh của Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của Bồ thí ba-la-mật-đa; chẳng bám dính vào tịch tĩnh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chẳng bám dính vào không của Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào chẳng không của Bồ thí ba-la-mật-đa; chẳng bám dính vào không của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào chẳng không của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chẳng bám dính vào vô tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào hữu tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa; chẳng bám dính

vào vô tướng của Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào hữu tướng của Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chẳng bám dính vào vô nguyên của Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào hữu nguyên của Bồ thí ba-la-mật-đa; chẳng bám dính vào vô nguyên của Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào hữu nguyên của Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào có của pháp không bên trong, chẳng bám dính vào chẳng phải có của pháp không bên trong; chẳng bám dính vào có của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, chẳng bám dính vào chẳng phải có của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Chẳng bám dính vào thường của pháp không bên trong, chẳng bám dính vào vô thường của pháp không bên trong; chẳng bám dính vào thường của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, chẳng bám dính vào vô thường của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Chẳng bám dính vào vui của pháp không bên trong, chẳng bám dính vào khổ của pháp không bên trong; chẳng bám dính vào vui của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, chẳng bám dính vào khổ của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Chẳng bám dính vào ngã của pháp không bên trong, chẳng bám dính vào vô ngã của pháp không bên trong; chẳng bám dính vào ngã

của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, chẳng bám dính vào vô ngã của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Chẳng bám dính vào tịch tĩnh của pháp không bên trong, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của pháp không bên trong; chẳng bám dính vào tịch tĩnh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Chẳng bám dính vào không của pháp không bên trong, chẳng bám dính vào chẳng không của pháp không bên trong; chẳng bám dính vào không của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, chẳng bám dính vào chẳng không của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Chẳng bám dính vào vô tướng của pháp không bên trong, chẳng bám dính vào hữu tướng của pháp không bên trong; chẳng bám dính vào vô tướng của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, chẳng bám dính vào hữu tướng của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Chẳng bám dính vào vô nguyện của pháp không bên trong, chẳng bám dính vào hữu nguyện của pháp không bên trong; chẳng bám dính vào vô nguyện của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, chẳng bám dính vào hữu nguyện của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào có của chân như, chẳng bám dính vào chẳng phải có của chân như; chẳng bám dính vào có của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng bám dính vào chẳng phải có của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Chẳng bám dính vào thường của chân như, chẳng bám dính vào vô thường của chân như; chẳng bám dính vào thường của pháp giới

cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng bám dính vào vô thường của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Chẳng bám dính vào vui của chân như, chẳng bám dính vào khổ của chân như; chẳng bám dính vào vui của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng bám dính vào khổ của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Chẳng bám dính vào ngã của chân như, chẳng bám dính vào vô ngã của chân như; chẳng bám dính vào ngã của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng bám dính vào vô ngã của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Chẳng bám dính vào tịch tĩnh của chân như, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của chân như; chẳng bám dính vào tịch tĩnh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Chẳng bám dính vào không của chân như, chẳng bám dính vào chẳng không của chân như; chẳng bám dính vào không của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng bám dính vào chẳng không của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Chẳng bám dính vào vô tướng của chân như, chẳng bám dính vào hữu tướng của chân như; chẳng bám dính vào vô tướng của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng bám dính vào hữu tướng của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Chẳng bám dính vào vô nguyện của chân như, chẳng bám dính vào hữu nguyện của chân như; chẳng bám dính vào vô nguyện của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng bám dính vào hữu nguyện của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào có của bốn Niệm trụ, chẳng bám dính vào chẳng phải có của bốn Niệm trụ; chẳng bám dính vào có của bốn Chánh đoạn, bốn Thân tức, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, chẳng bám dính vào chẳng phải có của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Chẳng bám dính vào thường của bốn Niệm trụ, chẳng bám dính vào vô thường của bốn Niệm trụ; chẳng bám dính vào thường của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, chẳng bám dính vào vô thường của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Chẳng bám dính vào vui của bốn Niệm trụ, chẳng bám dính vào khổ của bốn Niệm trụ; chẳng bám dính vào vui của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, chẳng bám dính vào khổ của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Chẳng bám dính vào ngã của bốn Niệm trụ, chẳng bám dính vào vô ngã của bốn Niệm trụ; chẳng bám dính vào ngã của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, chẳng bám dính vào vô ngã của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Chẳng bám dính vào tịch tĩnh của bốn Niệm trụ, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của bốn Niệm trụ; chẳng bám dính vào tịch tĩnh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Chẳng bám dính vào không của bốn Niệm trụ, chẳng bám dính vào chẳng không của bốn Niệm trụ; chẳng bám dính vào không của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, chẳng bám dính vào chẳng không của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Chẳng bám dính vào vô tướng của bốn Niệm trụ, chẳng bám dính vào hữu tướng của bốn Niệm trụ; chẳng bám dính vào vô tướng của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, chẳng bám dính vào hữu tướng của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Chẳng bám dính vào vô nguyện của bốn Niệm trụ, chẳng bám dính vào hữu nguyện của bốn Niệm trụ; chẳng bám dính vào vô nguyện của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, chẳng bám dính vào hữu nguyện của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào có của Thánh đế khổ, chẳng bám dính vào chẳng phải có của Thánh đế khổ; chẳng bám dính vào có của Thánh

đế tập, diệt, đạo, chẳng bám dính vào chẳng phải có của Thánh đế tập, diệt, đạo.

Chẳng bám dính vào thường của Thánh đế khổ, chẳng bám dính vào vô thường của Thánh đế khổ; chẳng bám dính vào thường của Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng bám dính vào vô thường của Thánh đế tập, diệt, đạo.

Chẳng bám dính vào vui của Thánh đế khổ, chẳng bám dính vào khổ của Thánh đế khổ; chẳng bám dính vào vui của Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng bám dính vào khổ của Thánh đế tập, diệt, đạo.

Chẳng bám dính vào ngã của Thánh đế khổ, chẳng bám dính vào vô ngã của Thánh đế khổ; chẳng bám dính vào ngã của Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng bám dính vào vô ngã của Thánh đế tập, diệt, đạo.

Chẳng bám dính vào tịch tĩnh của Thánh đế khổ, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của Thánh đế khổ; chẳng bám dính vào tịch tĩnh của Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của Thánh đế tập, diệt, đạo.

Chẳng bám dính vào không của Thánh đế khổ, chẳng bám dính vào chẳng không của Thánh đế khổ; chẳng bám dính vào không của Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng bám dính vào chẳng không của Thánh đế tập, diệt, đạo.

Chẳng bám dính vào vô tướng của Thánh đế khổ, chẳng bám dính vào hữu tướng của Thánh đế khổ; chẳng bám dính vào vô tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng bám dính vào hữu tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo.

Chẳng bám dính vào vô nguyện của Thánh đế khổ, chẳng bám dính vào hữu nguyện của Thánh đế khổ; chẳng bám dính vào vô nguyện của Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng bám dính vào hữu nguyện của Thánh đế tập, diệt, đạo.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào có của bốn Tĩnh lự, chẳng bám dính vào chẳng phải có của bốn Tĩnh lự; chẳng bám dính vào có của bốn Vô

lượng, bốn Định vô sắc, chẳng bám dính vào chẳng phải có của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Chẳng bám dính vào thường của bốn Tịch lự, chẳng bám dính vào vô thường của bốn Tịch lự; chẳng bám dính vào thường của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng bám dính vào vô thường của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Chẳng bám dính vào vui của bốn Tịch lự, chẳng bám dính vào khổ của bốn Tịch lự; chẳng bám dính vào vui của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng bám dính vào khổ của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Chẳng bám dính vào ngã của bốn Tịch lự, chẳng bám dính vào vô ngã của bốn Tịch lự; chẳng bám dính vào ngã của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng bám dính vào vô ngã của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Chẳng bám dính vào tịch tĩnh của bốn Tịch lự, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của bốn Tịch lự; chẳng bám dính vào tịch tĩnh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Chẳng bám dính vào không của bốn Tịch lự, chẳng bám dính vào chẳng không của bốn Tịch lự; chẳng bám dính vào không của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng bám dính vào chẳng không của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Chẳng bám dính vào vô tướng của bốn Tịch lự, chẳng bám dính vào hữu tướng của bốn Tịch lự; chẳng bám dính vào vô tướng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng bám dính vào hữu tướng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Chẳng bám dính vào vô nguyện của bốn Tịch lự, chẳng bám dính vào hữu nguyện của bốn Tịch lự; chẳng bám dính vào vô nguyện của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng bám dính vào hữu nguyện của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào có của tám Giải thoát, chẳng bám dính vào

chẳng phải có của tám Giải thoát; chẳng bám dính vào có của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, chẳng bám dính vào chẳng phải có của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Chẳng bám dính vào thường của tám Giải thoát, chẳng bám dính vào vô thường của tám Giải thoát; chẳng bám dính vào thường của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, chẳng bám dính vào vô thường của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Chẳng bám dính vào vui của tám Giải thoát, chẳng bám dính vào khổ của tám Giải thoát; chẳng bám dính vào vui của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, chẳng bám dính vào khổ của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Chẳng bám dính vào ngã của tám Giải thoát, chẳng bám dính vào vô ngã của tám Giải thoát; chẳng bám dính vào ngã của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, chẳng bám dính vào vô ngã của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Chẳng bám dính vào tịch tĩnh của tám Giải thoát, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của tám Giải thoát; chẳng bám dính vào tịch tĩnh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Chẳng bám dính vào không của tám Giải thoát, chẳng bám dính vào chẳng không của tám Giải thoát; chẳng bám dính vào không của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, chẳng bám dính vào chẳng không của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Chẳng bám dính vào vô tướng của tám Giải thoát, chẳng bám dính vào hữu tướng của tám Giải thoát; chẳng bám dính vào vô tướng của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, chẳng bám dính vào hữu tướng của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Chẳng bám dính vào vô nguyện của tám Giải thoát, chẳng bám dính vào hữu nguyện của tám Giải thoát; chẳng bám dính vào vô nguyện của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, chẳng bám dính vào hữu nguyện của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì

tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào có của pháp môn giải thoát Không, chẳng bám dính vào chẳng phải có của pháp môn giải thoát Không; chẳng bám dính vào có của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, chẳng bám dính vào chẳng phải có của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Chẳng bám dính vào thường của pháp môn giải thoát Không, chẳng bám dính vào vô thường của pháp môn giải thoát Không; chẳng bám dính vào thường của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, chẳng bám dính vào vô thường của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Chẳng bám dính vào vui của pháp môn giải thoát Không, chẳng bám dính vào khổ của pháp môn giải thoát Không; chẳng bám dính vào vui của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, chẳng bám dính vào khổ của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Chẳng bám dính vào ngã của pháp môn giải thoát Không, chẳng bám dính vào vô ngã của pháp môn giải thoát Không; chẳng bám dính vào ngã của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, chẳng bám dính vào vô ngã của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Chẳng bám dính vào tịch tĩnh của pháp môn giải thoát Không, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của pháp môn giải thoát Không; chẳng bám dính vào tịch tĩnh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Chẳng bám dính vào không của pháp môn giải thoát Không, chẳng bám dính vào chẳng không của pháp môn giải thoát Không; chẳng bám dính vào không của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, chẳng bám dính vào chẳng không của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Chẳng bám dính vào vô tướng của pháp môn giải thoát Không, chẳng bám dính vào hữu tướng của pháp môn giải thoát Không; chẳng bám dính vào vô tướng của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô

nguyện, chẳng bám dính vào hữu tướng của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Chẳng bám dính vào vô nguyện của pháp môn giải thoát Không, chẳng bám dính vào hữu nguyện của pháp môn giải thoát Không; chẳng bám dính vào vô nguyện của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, chẳng bám dính vào hữu nguyện của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã, ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào có của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng bám dính vào chẳng phải có của tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng bám dính vào có của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng bám dính vào chẳng phải có của tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Chẳng bám dính vào thường của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng bám dính vào vô thường của tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng bám dính vào thường của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng bám dính vào vô thường của tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Chẳng bám dính vào vui của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng bám dính vào khổ của tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng bám dính vào vui của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng bám dính vào khổ của tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Chẳng bám dính vào ngã của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng bám dính vào vô ngã của tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng bám dính vào ngã của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng bám dính vào vô ngã của tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Chẳng bám dính vào tịch tĩnh của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng bám dính vào tịch tĩnh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Chẳng bám dính vào không của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng bám dính vào chẳng không của tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng bám dính vào không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng bám dính vào chẳng không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Chẳng bám dính vào vô tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng bám dính vào hữu tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng bám dính vào vô tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng bám dính vào hữu tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Chẳng bám dính vào vô nguyện của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng bám dính vào hữu nguyện của tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng bám dính vào vô nguyện của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng bám dính vào hữu nguyện của tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào có của bậc Cực hỷ, chẳng bám dính vào chẳng phải có của bậc Cực hỷ; chẳng bám dính vào có của bậc Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành, Bất động, Thiện tuệ, Pháp vân, chẳng bám dính vào chẳng phải có của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Chẳng bám dính vào thường của bậc Cực hỷ, chẳng bám dính vào vô thường của bậc Cực hỷ; chẳng bám dính vào thường của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, chẳng bám dính vào vô thường của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Chẳng bám dính vào vui của bậc Cực hỷ, chẳng bám dính vào khổ của bậc Cực hỷ; chẳng bám dính vào vui của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, chẳng bám dính vào khổ của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Chẳng bám dính vào ngã của bậc Cực hỷ, chẳng bám dính vào vô ngã của bậc Cực hỷ; chẳng bám dính vào ngã của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, chẳng bám dính vào vô ngã của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Chẳng bám dính vào tịch tĩnh của bậc Cực hỷ, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của bậc Cực hỷ; chẳng bám dính vào tịch tĩnh của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Chẳng bám dính vào không của bậc Cực hỷ, chẳng bám dính vào chẳng không của bậc Cực hỷ; chẳng bám dính vào không của bậc

Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, chẳng bám dính vào chẳng không của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Chẳng bám dính vào vô tướng của bậc Cực hỷ, chẳng bám dính vào hữu tướng của bậc Cực hỷ; chẳng bám dính vào vô tướng của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, chẳng bám dính vào hữu tướng của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Chẳng bám dính vào vô nguyện của bậc Cực hỷ, chẳng bám dính vào hữu nguyện của bậc Cực hỷ; chẳng bám dính vào vô nguyện của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, chẳng bám dính vào hữu nguyện của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào có của năm loại mắt, chẳng bám dính vào chẳng phải có của năm loại mắt; chẳng bám dính vào có của sáu phép thần thông, chẳng bám dính vào chẳng phải có của sáu phép thần thông.

Chẳng bám dính vào thường của năm loại mắt, chẳng bám dính vào vô thường của năm loại mắt; chẳng bám dính vào thường của sáu phép thần thông, chẳng bám dính vào vô thường của sáu phép thần thông.

Chẳng bám dính vào vui của năm loại mắt, chẳng bám dính vào khổ của năm loại mắt; chẳng bám dính vào vui của sáu phép thần thông, chẳng bám dính vào khổ của sáu phép thần thông.

Chẳng bám dính vào ngã của năm loại mắt, chẳng bám dính vào vô ngã của năm loại mắt; chẳng bám dính vào ngã của sáu phép thần thông, chẳng bám dính vào vô ngã của sáu phép thần thông.

Chẳng bám dính vào tịch tĩnh của năm loại mắt, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của năm loại mắt; chẳng bám dính vào tịch tĩnh của sáu phép thần thông, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của sáu phép thần thông.

Chẳng bám dính vào không của năm loại mắt, chẳng bám dính vào chẳng không của năm loại mắt; chẳng bám dính vào không của sáu phép thần thông, chẳng bám dính vào chẳng không của sáu phép thần thông.

Chẳng bám dính vào vô tướng của năm loại mắt, chẳng bám dính vào hữu tướng của năm loại mắt; chẳng bám dính vào vô tướng của sáu phép thân thông, chẳng bám dính vào hữu tướng của sáu phép thân thông.

Chẳng bám dính vào vô nguyện của năm loại mắt, chẳng bám dính vào hữu nguyện của năm loại mắt; chẳng bám dính vào vô nguyện của sáu phép thân thông, chẳng bám dính vào hữu nguyện của sáu phép thân thông.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào có nơi mười lực của Phật, chẳng bám dính vào chẳng phải có nơi mười lực của Phật; chẳng bám dính vào có của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, bốn pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng bám dính vào chẳng phải có của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Chẳng bám dính vào thường nơi mười lực của Phật, chẳng bám dính vào vô thường nơi mười lực của Phật; chẳng bám dính vào thường của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng bám dính vào vô thường của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Chẳng bám dính vào vui nơi mười lực của Phật, chẳng bám dính vào khổ nơi mười lực của Phật; chẳng bám dính vào vui của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng bám dính vào khổ của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Chẳng bám dính vào ngã nơi, mười lực của Phật, chẳng bám dính vào vô ngã nơi mười lực của Phật; chẳng bám dính vào ngã của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng bám dính vào vô ngã của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Chẳng bám dính vào tịch tĩnh nơi mười lực của Phật, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh nơi mười lực của Phật; chẳng bám dính vào tịch tĩnh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất

cộng, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Chẳng bám dính vào không nơi mười lực của Phật, chẳng bám dính vào chẳng không nơi mười lực của Phật; chẳng bám dính vào không của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng bám dính vào chẳng không của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Chẳng bám dính vào vô tướng nơi mười lực của Phật, chẳng bám dính vào hữu tướng nơi mười lực của Phật; chẳng bám dính vào vô tướng của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng bám dính vào hữu tướng của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Chẳng bám dính vào vô nguyện nơi mười lực của Phật, chẳng bám dính vào hữu nguyện nơi mười lực của Phật; chẳng bám dính vào vô nguyện của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng bám dính vào hữu nguyện của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào có của ba mươi hai tướng Đại sĩ, chẳng bám dính vào chẳng phải có của ba mươi hai tướng Đại sĩ; chẳng bám dính vào có của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, chẳng bám dính vào chẳng phải có của tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Chẳng bám dính vào thường của ba mươi hai tướng Đại sĩ, chẳng bám dính vào vô thường của ba mươi hai tướng Đại sĩ; chẳng bám dính vào thường của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, chẳng bám dính vào vô thường của tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Chẳng bám dính vào vui của ba mươi hai tướng Đại sĩ, chẳng bám dính vào khổ của ba mươi hai tướng Đại sĩ; chẳng bám dính vào vui của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, chẳng bám dính vào khổ của tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Chẳng bám dính vào ngã của ba mươi hai tướng Đại sĩ, chẳng bám dính vào vô ngã của ba mươi hai tướng Đại sĩ; chẳng bám dính

vào ngã của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, chẳng bám dính vào vô ngã của tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Chẳng bám dính vào tịch tĩnh của ba mươi hai tướng Đại sĩ, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của ba mươi hai tướng Đại sĩ; chẳng bám dính vào tịch tĩnh của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Chẳng bám dính vào không của ba mươi hai tướng Đại sĩ, chẳng bám dính vào chẳng không của ba mươi hai tướng Đại sĩ; chẳng bám dính vào không của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, chẳng bám dính vào chẳng không của tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Chẳng bám dính vào vô tướng của ba mươi hai tướng Đại sĩ, chẳng bám dính vào hữu tướng của ba mươi hai tướng Đại sĩ; chẳng bám dính vào vô tướng của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, chẳng bám dính vào hữu tướng của tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Chẳng bám dính vào vô nguyện của ba mươi hai tướng Đại sĩ, chẳng bám dính vào hữu nguyện của ba mươi hai tướng Đại sĩ; chẳng bám dính vào vô nguyện của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, chẳng bám dính vào hữu nguyện của tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào có của pháp không quên mất, chẳng bám dính vào chẳng phải có của pháp không quên mất; chẳng bám dính vào có của tánh luôn luôn xả, chẳng bám dính vào chẳng phải có của tánh luôn luôn xả.

Chẳng bám dính vào thường của pháp không quên mất, chẳng bám dính vào vô thường của pháp không quên mất; chẳng bám dính vào thường của tánh luôn luôn xả, chẳng bám dính vào vô thường của tánh luôn luôn xả.

Chẳng bám dính vào vui của pháp không quên mất, chẳng bám dính vào khổ của pháp không quên mất; chẳng bám dính vào vui của tánh luôn luôn xả, chẳng bám dính vào khổ của tánh luôn luôn xả.

Chẳng bám dính vào ngã của pháp không quên mất, chẳng bám dính vào vô ngã của pháp không quên mất; chẳng bám dính vào ngã

của tánh luôn luôn xả, chẳng bám dính vào vô ngã của tánh luôn luôn xả.

Chẳng bám dính vào tịch tĩnh của pháp không quên mất, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của pháp không quên mất; chẳng bám dính vào tịch tĩnh của tánh luôn luôn xả, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của tánh luôn luôn xả.

Chẳng bám dính vào không của pháp không quên mất, chẳng bám dính vào chẳng không của pháp không quên mất; chẳng bám dính vào không của tánh luôn luôn xả, chẳng bám dính vào chẳng không của tánh luôn luôn xả.

Chẳng bám dính vào vô tướng của pháp không quên mất, chẳng bám dính vào hữu tướng của pháp không quên mất; chẳng bám dính vào vô tướng của tánh luôn luôn xả, chẳng bám dính vào hữu tướng của tánh luôn luôn xả.

Chẳng bám dính vào vô nguyên của pháp không quên mất, chẳng bám dính vào hữu nguyên của pháp không quên mất; chẳng bám dính vào vô nguyên của tánh luôn luôn xả, chẳng bám dính vào hữu nguyên của tánh luôn luôn xả.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào có của trí Nhất thiết, chẳng bám dính vào chẳng phải có của trí Nhất thiết; chẳng bám dính vào có của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng bám dính vào chẳng phải có của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Chẳng bám dính vào thường của trí Nhất thiết, chẳng bám dính vào vô thường của trí Nhất thiết; chẳng bám dính vào thường của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng bám dính vào vô thường của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Chẳng bám dính vào vui của trí Nhất thiết, chẳng bám dính vào khổ của trí Nhất thiết; chẳng bám dính vào vui của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng bám dính vào khổ của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Chẳng bám dính vào ngã của trí Nhất thiết, chẳng bám dính vào

vô ngã của trí Nhất thiết; chẳng bám dính vào ngã của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng bám dính vào vô ngã của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Chẳng bám dính vào tịch tĩnh của trí Nhất thiết, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của trí Nhất thiết; chẳng bám dính vào tịch tĩnh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Chẳng bám dính vào không của trí Nhất thiết, chẳng bám dính vào chẳng không của trí Nhất thiết; chẳng bám dính vào không của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng bám dính vào chẳng không của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Chẳng bám dính vào vô tướng của trí Nhất thiết, chẳng bám dính vào hữu tướng của trí Nhất thiết; chẳng bám dính vào vô tướng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng bám dính vào hữu tướng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Chẳng bám dính vào vô nguyên của trí Nhất thiết, chẳng bám dính vào hữu nguyên của trí Nhất thiết; chẳng bám dính vào vô nguyên của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng bám dính vào hữu nguyên của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào có của quả Dự lưu, chẳng bám dính vào chẳng phải có của quả Dự lưu; chẳng bám dính vào có của các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác, chẳng bám dính vào chẳng phải có của các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác.

Chẳng bám dính vào thường của quả Dự lưu, chẳng bám dính vào vô thường của quả Dự lưu; chẳng bám dính vào thường của các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác, chẳng bám dính vào vô thường của các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác.

Chẳng bám dính vào vui của quả Dự lưu, chẳng bám dính vào khổ của quả Dự lưu; chẳng bám dính vào vui của các quả vị Nhất lai,

Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác, chẳng bám dính vào khổ của các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác.

. Chẳng bám dính vào ngã của quả Dự lưu, chẳng bám dính vào vô ngã của quả Dự lưu; chẳng bám dính vào ngã của các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác, chẳng bám dính vào vô ngã của các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác.

Chẳng bám dính vào tịch tĩnh của quả Dự lưu, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của quả Dự lưu; chẳng bám dính vào tịch tĩnh của các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác.

Chẳng bám dính vào không của quả Dự lưu, chẳng bám dính vào chẳng không của quả Dự lưu; chẳng bám dính vào không của các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác, chẳng bám dính vào chẳng không của các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác.

Chẳng bám dính vào vô tướng của quả Dự lưu, chẳng bám dính vào hữu tướng của quả Dự lưu; chẳng bám dính vào vô tướng của các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác, chẳng bám dính vào hữu tướng của các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác.

Chẳng bám dính vào vô nguyện của quả Dự lưu, chẳng bám dính vào hữu nguyện của quả Dự lưu; chẳng bám dính vào vô nguyện của các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác, chẳng bám dính vào hữu nguyện của các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào có của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng bám dính vào chẳng phải có của tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng bám dính vào có nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng bám dính vào chẳng phải có nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Chẳng bám dính vào thường của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng

bám dính vào vô thường của tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng bám dính vào thường nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng bám dính vào vô thường nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Chẳng bám dính vào vui của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng bám dính vào khổ của tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng bám dính vào vui nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng bám dính vào khổ nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Chẳng bám dính vào ngã của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng bám dính vào vô ngã của tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng bám dính vào ngã nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng bám dính vào vô ngã nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Chẳng bám dính vào tịch tĩnh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng bám dính vào tịch tĩnh nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Chẳng bám dính vào không của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng bám dính vào chẳng không của tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng bám dính vào không nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng bám dính vào chẳng không nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Chẳng bám dính vào vô tướng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng bám dính vào hữu tướng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng bám dính vào vô tướng nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng bám dính vào hữu tướng nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Chẳng bám dính vào vô nguyện của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng bám dính vào hữu nguyện của tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng bám dính vào vô nguyện nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng bám dính vào hữu nguyện nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng khởi

lên ý nghĩ thế này: Ta chẳng hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta cũng hành, cũng không hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta chẳng phải hành, chẳng phải chẳng hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 7

Phẩm 3: TƯƠNG ỨNG (4)

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì Bồ thí ba-la-mật-đa mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì pháp không bên trong mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì chân như mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì chứng nhập chánh tánh, xa lìa sinh tử mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì chứng được quả vị không thoái chuyển mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì nhằm làm nghiêm tịnh cõi Phật mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì bốn

Niệm trụ mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chỉ Đẳng giác, tám chi Thánh đạo mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì Thánh đế khổ mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì Thánh đế tập, diệt, đạo mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì bốn Tĩnh lự mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì tám Giải thoát mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì pháp môn giải thoát Không mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì tất cả pháp môn Đà-la-ni mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì bậc Cực hỷ mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì bậc Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành, Bất động, Thiện tuệ, Pháp vân mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì Nhục nhãn mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì mười lực của Phật mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, bốn pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì ba mươi hai tướng Đại sĩ mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì tám mươi vẻ đẹp kèm theo mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì pháp không quên mất mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì

tánh luôn luôn xả mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì trí Nhất thiết mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, trí Nhất thiết tướng vi diệu mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì vượt qua quả Dự lưu mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì vượt qua các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự sai biệt của các pháp tánh.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì trí chứng Thiên nhãn thông mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì trí chứng Thiên nhĩ thông mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì trí chứng Tha tâm thông mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì trí chứng Túc trụ tùy niệm thông mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì trí chứng Thần cảnh thông mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì trí chứng Lậu tận thông mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, ngay cả sự tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa còn chẳng thấy có, huống là thấy có sự tu hành sáu phép thần thông của Bồ-tát, Như Lai.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta dùng trí chứng Thiên nhãn thông, để thấy sự chết nơi này, sinh nơi kia của tất cả hữu tình, trong khắp vô số thế giới chư Phật mười phương.

Chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta dùng trí chứng Thiên nhĩ thông để nghe tiếng thuyết pháp của chư Phật, Bồ-tát, trong khắp vô số thế giới chư Phật mười phương.

Chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta dùng trí chứng Tha tâm thông để biết tâm và tâm sở pháp của tất cả hữu tình, trong khắp vô số thế giới chư Phật mười phương.

Chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta dùng trí chứng Túc trụ tùy niệm thông để nhớ lại các sự việc đời trước của tất cả hữu tình, trong khắp vô số thế giới chư Phật mười phương.

Chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta dùng trí chứng Thần cảnh thông để đi đến chỗ chư Phật và Bồ-tát, trong khắp vô số thế giới chư Phật mười phương, để cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta dùng trí chứng Lưu tận thông, để quán biết lậu của tất cả hữu tình, trong khắp vô số thế giới chư Phật mười phương, hết hay chẳng hết.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, nên có thể khéo tạo sự an lập cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở cảnh giới Niết-bàn Vô dư, tất cả ác ma không thể tùy tiện, tất cả phiền não đều được phục diệt, các việc trong đời tùy theo ý muốn.

Tất cả các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng Đại Bồ-tát, ở vô số thế giới trong mười phương, cùng hộ niệm cho Bồ-tát như vậy, khiến chẳng thoái lui xuống nơi các hàng Thanh văn, Độc giác.

Chư Thiên trong các cõi Tứ đại Thiên vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh và tất cả hàng Thanh văn, Độc giác, trong vô số thế giới ở mười

phương, đều cùng ủng hộ, bảo vệ Bồ-tát như vậy, khiến mọi việc làm không bị trở ngại, tật bệnh, lo phiền của thân tâm đều được thuyên giảm, tiêu trừ; dù có nghiệp tội sẽ nhận chịu khổ báo ở đời sau cũng chuyển thành nhẹ. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy đã luôn thể hiện tâm từ bi đối với tất cả hữu tình.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nhờ sức oai thần nên dùng ít gia hạnh mà có thể dẫn phát một cách tối thắng tự tại pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa khiến mau hiện khởi, tùy nơi sinh thường được phụng sự tất cả Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cho đến khi chứng được điều mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột, ở trong khoảng ấy thường chẳng xa Phật.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, nên đạt được vô lượng, vô số công đức vi diệu không thể nghĩ bàn như thế.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Có sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng, bình đẳng hoặc chẳng bình đẳng, giữa pháp với pháp. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy có sự tương ứng, hoặc chẳng tương ứng, bình đẳng hoặc chẳng bình đẳng giữa pháp với pháp.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Đối với pháp giới, ta mau hiện Đẳng Giác, hoặc chẳng mau hiện Đẳng Giác. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì đối với pháp giới, Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy có một pháp nhỏ nhiệm nào có thể hiện Đẳng Giác.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy có một pháp nào là pháp giới, chẳng thấy có pháp giới là các pháp mà có, chẳng thấy các pháp tức là pháp giới cũng chẳng thấy pháp giới tức là các pháp.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Pháp giới có thể làm nhân duyên cho các pháp; chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Các pháp có thể làm nhân duyên cho pháp giới.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Pháp này có thể chứng pháp giới, pháp này chẳng

có thể chứng pháp giới. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy, đối với pháp còn chẳng thấy có hướng là thấy có pháp có thể chứng pháp giới, hoặc chẳng có thể chứng.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa sắc với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với sắc; chẳng thấy sự tương ứng giữa thọ, tưởng, hành, thức với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với thọ, tưởng, hành, thức.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa nhãn xứ với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với nhãn xứ; chẳng thấy sự tương ứng giữa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa sắc xứ với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với sắc xứ; chẳng thấy sự tương ứng giữa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa nhãn giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với nhãn giới; chẳng thấy sự tương ứng giữa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa sắc giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với sắc giới; chẳng thấy sự tương ứng giữa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa nhãn thức giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với nhãn thức giới; chẳng thấy sự tương ứng giữa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng

giữa không với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa nhãn xúc với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với nhãn xúc; chẳng thấy sự tương ứng giữa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; chẳng thấy sự tương ứng giữa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa địa giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với địa giới; chẳng thấy sự tương ứng giữa thủy, hỏa, phong, không, thức giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa nhân duyên với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với nhân duyên; chẳng thấy sự tương ứng giữa các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các pháp do duyên khác sinh ra với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các pháp do duyên khác sinh ra.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa vô minh với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với vô minh; chẳng thấy sự tương ứng giữa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa Bồ thí ba-la-mật-đa với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với Bồ thí ba-la-mật-đa; chẳng thấy sự tương ứng giữa Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa

với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa pháp không bên trong với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với pháp không bên trong; chẳng thấy sự tương ứng giữa pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tác mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa chân như với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với chân như; chẳng thấy sự tương ứng giữa pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa bốn Niệm trụ với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với bốn Niệm trụ; chẳng thấy sự tương ứng giữa bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa Thánh đế khổ với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với Thánh đế khổ; chẳng thấy sự tương ứng giữa Thánh đế tập, diệt, đạo với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với Thánh đế tập, diệt, đạo.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa bốn Tĩnh lự với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với bốn Tĩnh lự; chẳng thấy sự tương ứng giữa bốn Vô

lượng, bốn Định vô sắc với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa tám Giải thoát với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với tám Giải thoát; chẳng thấy sự tương ứng giữa tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa pháp môn giải thoát Không với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với pháp môn giải thoát Không; chẳng thấy sự tương ứng giữa pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa tất cả pháp môn Đà-la-ni với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng thấy sự tương ứng giữa tất cả pháp môn Tam-ma-địa với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa bậc Cực hỷ với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với bậc Cực hỷ; chẳng thấy sự tương ứng giữa bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa năm loại mắt với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với năm loại mắt; chẳng thấy sự tương ứng giữa sáu phép thần thông với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với sáu phép thần thông.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa mười lực của Phật với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với mười lực của Phật; chẳng thấy sự tương ứng giữa bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, bốn pháp đại

Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa ba mươi hai tướng Đại sĩ với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với ba mươi hai tướng Đại sĩ; chẳng thấy sự tương ứng giữa tám mươi vẻ đẹp kèm theo với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa pháp không quên mất với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với pháp không quên mất; chẳng thấy sự tương ứng giữa tánh luôn luôn xả với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với tánh luôn luôn xả.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa trí Nhất thiết với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với trí Nhất thiết; chẳng thấy sự tương ứng giữa trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa quả Dự lưu với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với quả Dự lưu; chẳng thấy sự tương ứng giữa các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa tất cả hạnh Đại Bồ-tát với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng thấy sự tương ứng giữa quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu có thể đạt được các tương ứng như vậy, thì đó là sự tương ứng bậc nhất với không.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do vì tương ứng với không như vậy, nên chẳng hề rơi xuống các bậc Thanh

văn, Độc giác; luôn dốc làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, trong các tương ứng thì tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa là cao tột nhất, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, tối cao, tối cực, vô thượng, vô thượng thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì sự tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa là cao tột nhất, tức là tương ứng với không, tức là tương ứng với vô tướng, tức là tương ứng với vô nguyên. Do nhân duyên này, nên đạt được cao tột nhất.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, liền biết ngay là được thọ ký, hoặc gần được thọ ký làm Phật. Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy do sự tương ứng này, có thể làm việc lợi ích lớn cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta được thọ ký nhất định sẽ làm Phật, hoặc gần được thọ ký; chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật; chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta có thể đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình; cũng chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta sẽ chứng được điều mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp mầu nhiệm, độ vô lượng chúng sinh. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy các pháp lìa pháp giới, chẳng thấy pháp giới lìa các pháp; chẳng thấy các pháp tức là pháp giới, chẳng thấy pháp giới tức là các pháp; chẳng thấy có pháp tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy có pháp được Phật thọ ký, chẳng thấy có pháp sẽ chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng thấy có pháp làm nghiêm tịnh cõi Phật, chẳng thấy có pháp đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng khởi tưởng ngã, tưởng hữu tình, tưởng người sống, tưởng người sinh, tưởng người nuôi, tưởng người tạo tác, tưởng cái ta, tưởng thân do ý sinh, tưởng tuổi trẻ, tưởng người làm, tưởng người sai làm, tưởng người phát khởi, tưởng người khiến phát khởi, tưởng người nhận, tưởng người sai nhận, tưởng người biết, tưởng người thấy.... Vì sao? Vì ngã, hữu tình... rớt ráo đều chẳng sinh, lại cũng chẳng diệt. Những

thứ ấy đã là rốt ráo, chẳng sinh, chẳng diệt thì vì sao còn phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và được các thứ công đức lợi ích thù thắng? Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy vì chẳng thấy sự sinh của hữu tình, nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng thấy sự diệt của hữu tình, nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì biết cái không của các hữu tình, nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì biết cái chẳng phải ngã của các hữu tình, nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì biết cái không chẳng thể được của các hữu tình, nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì biết sự xa lìa của các hữu tình, nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì biết bản tánh của các hữu tình chẳng phải là hữu tình, nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, trong các tương ứng, tương ứng với không là cao tốt nhất, vì đó là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa là tối tôn, tối thắng, không có gì sánh kịp.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát vì sự tương ứng như vậy, nên phát huy rộng lớn khả năng dẫn phát mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp kèm theo, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên pháp Phật khác.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, nên rốt ráo chẳng khởi lên các tâm chướng ngại là tham lam keo kiệt, phạm giới, giận hờn, lừa dối, tán loạn, ác tuệ, đồng thời các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa tự nhiên hiện tiền, không gián đoạn.

**
*

Phẩm 4: CHUYỂN SINH (1)

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, xả thân từ cõi nào sinh đến ở cõi này; xả thân từ cõi này, sẽ sinh nơi cõi nào?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, có vị xả thân từ cõi Phật ở phương khác, sinh đến cõi này; có vị xả thân từ cõi trời Đố-sử-đa, sinh đến cõi này; có vị xả thân từ trong cõi người rồi sinh lại trong cõi người.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, xả thân từ cõi Phật khác sinh đến cõi này, thì vị Đại Bồ-tát ấy sẽ tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do vì tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên khi chuyển sinh, liền được pháp môn thâm diệu hiện ra ngay. Từ đây về sau, thường mau chóng tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; tại nơi sinh ra, thường được gặp Phật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; có khả năng khiến cho Bát-nhã ba-la-mật-đa dần dần được viên mãn.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, xả thân từ cõi trời Đố-sử-đa, sinh đến cõi này, thì vị Đại Bồ-tát ấy, phần nhiều trọn đời gắn liền với các pháp Bồ đề, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hiện tiền tự tại, thường chẳng quên mất; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng tự tại hiện tiền, thường chẳng quên mất.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, xả thân từ trong cõi người rồi sinh lại trong cõi người, thì vị Đại Bồ-tát ấy trừ sự không thoái chuyển ra, căn trí chậm lụt, tuy siêng năng tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng chẳng có thể mau chóng tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa chưa được tự tại.

Lại nữa Xá-lợi Tử, câu hỏi sau của ông là các Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, xả thân từ cõi này, thì sẽ sinh về cõi nào. Xá-lợi Tử, vị Đại Bồ-tát ấy do vì luôn luôn tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên xả thân từ cõi này sẽ sinh về cõi Phật khác, rồi từ cõi Phật đó sinh đến cõi Phật khác nữa; tại mỗi nơi sinh ra, thường được gặp chư Phật Thế Tôn, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, cho đến khi chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, cũng không hề xa Phật.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát vì không tạo được phương tiện thiện xảo, nên nhập Sơ tĩnh lự, đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ tĩnh lự, cũng

có thể tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; vị Đại Bồ-tát ấy, vì chứng được tĩnh lự, nên sinh đến cõi trời Trường thọ; ở nơi đó, thọ mạng hết, sinh vào cõi người, được gặp chư Phật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; tuy hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng các căn chậm lụt, chẳng được lanh lợi, các việc làm chẳng được khéo léo lắm!

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát chứng nhập Sơ tĩnh lự, đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ tĩnh lự, cũng có thể tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; vị Đại Bồ-tát ấy, vì không phương tiện thiện xảo, khi xả các tĩnh lự, sinh vào cõi Dục, nên biết vị Đại Bồ-tát ấy, các căn chậm lụt, chẳng được lanh lợi, các việc làm chẳng được khéo léo lắm!

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát chứng nhập Sơ tĩnh lự, đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ tĩnh lự, nhập Từ vô lượng, nhập Bi, Hỷ, Xả vô lượng, nhập định Không vô biên xứ, nhập định Thức vô biên xứ, định Vô sở hữu xứ, định Phi tưởng phi phi tưởng xứ; tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trú pháp không bên trong, an trú pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; an trú chân như, an trú pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; tu hành bốn Niệm trụ, tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; an trú Thánh đế khổ, an trú Thánh đế tập, diệt, đạo; tu hành tám Giải thoát, tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; tu hành pháp môn giải thoát Không, tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu

phép thần thông; tu hành mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vị Đại Bồ-tát ấy vì có phương tiện thiện xảo, nên chẳng theo sức mạnh của tinh lực vô lượng, vô sắc mà thọ sinh; tùy nơi sinh ra, thường gặp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thường chẳng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết vị Đại Bồ-tát ấy, ở trong Hiền kiếp này, nhất định chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát chứng nhập Sơ tinh lực, đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ tinh lực, nhập Từ vô lượng, nhập Bi, Hỷ, Xả vô lượng, nhập định Không vô biên xứ, nhập định Thức vô biên xứ, định Vô sở hữu xứ, định Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Vị Đại Bồ-tát ấy, vì có phương tiện thiện xảo, nên chẳng theo sức mạnh của tinh lực vô lượng, vô sắc mà sinh, sinh trở lại cõi Dục, hoặc là dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, hoặc là dòng dõi lớn Bà-la-môn, hoặc là dòng dõi lớn Trưởng giả, hoặc là dòng dõi lớn Cư sĩ; vì muốn đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, chứ không vì tham nhiễm đời sau mà sinh.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát chứng nhập Sơ tinh lực, đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ tinh lực, nhập Từ vô lượng, nhập Bi, Hỷ, Xả vô lượng, nhập định Không vô biên xứ, nhập định Thức vô biên xứ, định Vô sở hữu xứ, định Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Vị Đại Bồ-tát ấy vì có phương tiện thiện xảo, nên chẳng theo sức mạnh của tinh lực vô lượng, vô sắc mà sinh, hoặc là sinh ở các cảnh trời trong cõi Tứ đại Thiên vương, hoặc sinh ở cõi trời Ba mươi ba, hoặc sinh ở cõi trời Dạ-ma, hoặc sinh ở cõi trời Đổ-sử-đa, hoặc sinh ở cõi trời Lạc biến hóa, hoặc sinh ở cõi trời Tha hóa tự tại; vì muốn đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình và vì muốn làm nghiêm tịnh cõi Phật, nên thường gặp chư Phật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không bỏ sót vị nào.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát chứng nhập Sơ tinh lực, đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ tinh lực, nhập Từ vô lượng, nhập Bi, Hỷ, Xả vô lượng, nhập định Không vô biên xứ, nhập định Thức vô biên xứ, định Vô sở hữu xứ, định Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Vị Đại Bồ-tát ấy tu hành

Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì có phương tiện thiện xảo, nên xả thân ở nơi này, sinh đến cõi Phạm thế, làm Đại phạm vương, oai đức lừng lẫy hơn các Phạm chúng khác, nhiều gấp trăm ngàn lần. Từ nơi cõi trời đang ở, dạo qua các cõi Phật, từ cõi Phật này, đến cõi Phật khác; trong đó, các Đại Bồ-tát nào chưa chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì khuyên dốc chứng quả vị Giác ngộ cao tột; đã chứng quả vị Giác ngộ cao tột rồi, mà chưa chuyển pháp luân thì thỉnh chuyển pháp luân, vì muốn đem lại lợi lạc cho các hữu tình.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát là bậc Nhất sinh bố xứ, có được phương tiện thiện xảo, nhập Sơ tinh lục, đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ tinh lục, nhập Từ vô lượng, nhập Bi, Hỷ, Xả vô lượng, nhập các pháp định Không vô biên xứ, nhập định Thức vô biên xứ, định Vô sở hữu xứ, định Phi tưởng phi phi tưởng xứ; tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tĩnh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trú pháp không bên trong, an trú pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; an trú chân như, an trú pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; tu hành bốn Niệm trụ, tu hành bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; an trú Thánh đế khổ, an trú Thánh đế tập, diệt, đạo; tu hành tám Giải thoát, tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; tu hành pháp môn giải thoát Không, tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Vị Đại Bồ-tát ấy, chẳng theo sức mạnh của tinh lực vô lượng, vô sắc mà sinh, hiện tiền phụng sự, thân cận, cúng dường Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại; ở nơi cõi Phật đó, siêng tu phạm hạnh, xả thân từ cõi Phật ấy, sinh đến cõi trời Đổ-sử-đa, khi hết tuổi thọ, các căn không khuyết, trí nhớ minh mẫn, vô lượng, vô số, trăm ngàn ức Thiên chúng vây quanh đi theo, dùng thần thông diệu dụng, rồi lại sinh vào cõi người, thị hiện tu khổ hạnh, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp mầu nhiệm, độ vô lượng chúng sinh.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát chứng được sáu phép thần thông, chẳng sinh vào cõi Dục, chẳng sinh vào cõi Sắc, chẳng sinh vào cõi Vô sắc, đi đến các cõi Phật, từ cõi Phật này, tới cõi Phật khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tu các hạnh Đại Bồ-tát, dần dần chứng được điều mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát chứng được sáu phép thần thông, tự tại du hóa, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác. Các cõi Phật đã đi qua, không có tên các hàng Thanh văn, Độc giác..., chỉ có Nhất thừa chân phạm hạnh. Đại Bồ-tát ấy, ở các cõi Phật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dần dần được viên mãn, làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, thường không lười biếng, bỏ phế.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát chứng được sáu phép thần thông, tự tại du hóa, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác. Các cõi Phật đã đi qua, tuổi thọ của hữu tình chẳng thể tính biết. Vị Đại Bồ-tát ấy, ở các cõi Phật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dần dần được viên mãn, làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, từng không lười biếng, mệt mỏi.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát chứng được sáu phép thần thông, tự tại du hóa, từ thế giới này đến thế giới khác, có cả các thế giới, chẳng nghe tên Phật, tên Pháp, tên Tăng. Vị Đại Bồ-tát ấy đến thế giới đó, xưng dương tán thán ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng, khiến các loài hữu tình sinh lòng tin trong sạch, sâu sắc, do đó dù còn ở trong đêm dài sinh tử vẫn luôn được lợi ích an lạc. Vị Đại Bồ-tát ấy

xả thân ở cõi này, sinh vào cõi có Phật, tu các hạnh Đại Bồ-tát, dần dần chứng được điều mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tốt, đem lại lợi ích an lạc các loại hữu tình.

Lại nữa Xả-lợi Tử, có Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm, dũng mãnh tinh tấn, chứng được Sơ tinh lục, chứng được đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ tinh lục, chứng được Từ vô lượng, chứng được Bi, Hỷ, Xả vô lượng, chứng được các định Không vô biên xứ, định Thức vô biên xứ, định Vô sở hữu xứ, định Phi tưởng phi phi tưởng xứ; tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lục, Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trú nơi pháp không bên trong, an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; an trú chân như, an trú pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; tu hành bốn Niệm trụ, tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; an trú nơi Thánh đế khổ, an trú nơi các Thánh đế tập, diệt, đạo; tu hành tám Giải thoát, tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; tu hành pháp môn giải thoát Không, tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành bậc Cực hỷ, tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vị Đại Bồ-tát ấy chẳng sinh nơi cõi Dục, chẳng sinh nơi cõi Sắc, chẳng sinh nơi cõi Vô sắc, thường sinh chỗ có thể làm lợi ích cho các

hữu tình, để đem lại mọi thứ an lạc cho tất cả hữu tình.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát trước đã tu tập Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi mới phát tâm, liền nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, cho đến khi chứng được quả vị không thoái chuyển.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát trước đã tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên các pháp Phật khác, khi mới phát tâm, đã có thể lần lượt chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp mầu nhiệm, độ vô lượng chúng sinh, ở trong cảnh giới Vô dư y đại Niết-bàn mà nhập Niết-bàn; sau khi nhập Niết-bàn, chánh pháp đã nói, tồn tại trên đời một kiếp, hoặc hơn một kiếp, đem lại lợi lạc vô biên cho các loài hữu tình.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát trước đã tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa và các hạnh Đại Bồ-tát khác, khi mới phát tâm, đã tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, cùng với vô lượng, vô số, trăm ngàn ức Đại Bồ-tát, vây quanh trước sau, du hóa các cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 8

Phẩm 4: CHUYỂN SINH (2)

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chứng được bốn Tĩnh lự và bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Đối với chín bậc định, đạt đến chỗ vượt qua thứ lớp, thuận nghịch vào ra, tự tại dạo chơi, chẳng phải cảnh giới của các hàng Thanh văn, Độc giác. Vị Đại Bồ-tát ấy, có khi nhập Sơ tĩnh lự; từ Sơ tĩnh lự ra, vào định diệt tận; từ định diệt tận ra, vào đệ Nhị tĩnh lự; từ đệ Nhị tĩnh lự ra, vào định diệt tận; từ định diệt tận ra, vào đệ Tam tĩnh lự; từ đệ Tam tĩnh lự ra, vào định diệt tận; từ định diệt tận ra, vào đệ Tứ tĩnh lự; từ đệ Tứ tĩnh lự ra, vào định diệt tận; từ định diệt tận ra, vào định Không vô biên xứ; từ định Không vô biên xứ ra, vào định diệt tận; từ định diệt tận ra, vào định Thức vô biên xứ; từ định Thức vô biên xứ ra, vào định diệt tận; từ định diệt tận ra, vào định Vô sở hữu xứ; từ định Vô sở hữu xứ ra, vào định diệt tận; từ định diệt tận ra, vào định Phi tưởng phi phi tưởng xứ; từ định Phi tưởng phi phi tưởng xứ ra, vào định diệt tận; từ định diệt tận ra, vào Sơ tĩnh lự. Xá-lợi Tử, vị Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các bậc định, đã đạt đến phương tiện thiện xảo, vượt qua thứ lớp, tự tại thể hiện diệu dụng nhưng ở trong đó, không nhiễm, không đắm.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tuy đã được bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; tuy đã được pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; tuy đã trụ nơi các Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tuy đã được tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, nhưng chẳng chấp thủ nơi các quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn hoặc quả A-la-hán hoặc quả vị Độc giác. Vị Đại Bồ-tát ấy, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng

phương tiện thiện xảo, khiến các hữu tình tu hành bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; tu hành pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; an trụ nơi các Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, được các quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán hoặc quả vị Độc giác.

Xá-lợi Tử, vị Đại Bồ-tát ấy tuy đã tu hành các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; tuy đã trụ vào pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; tuy đã trụ chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; tuy đã tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tuy đã tu bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; tuy đã tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; tuy đã tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tuy đã tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tuy đã tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, mà chẳng chấp thủ quả vị Giác ngộ cao tột.

Vị Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng các phương tiện thiện xảo, khiến các hữu tình tu hành các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá-lợi Tử, quả trí của hàng Thanh văn, Độc giác tức là Nhẫn của Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử, nên biết, vị Đại Bồ-tát ấy, trụ ở bậc không thoái chuyển, luôn an trú nơi trong Bát-nhã ba-la-mật-đa, mới có thể làm được việc này.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát đã từ lâu, an trú nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên pháp Phật khác, làm nghiêm tịnh cõi trời Đổ-sử-đa.

Xá-lợi Tử, nên biết là vị Đại Bồ-tát ấy ở trong Hiền kiếp này, nhất định chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy đã được bốn pháp Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; đã được bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; đã tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; đã tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; đã tu các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; đã tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; đã tu các bậc Đại Bồ-tát; đã tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; đã tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; đã tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; đã tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, mà đối với các pháp Thánh đế hiện chưa thông đạt. Xá-lợi Tử, nên biết, Đại Bồ-tát ấy là bậc Nhất sinh bổ xứ.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tu hành các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, dạo chơi các thế giới, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, làm nghiêm tịnh cõi Phật, tạo sự an lập cho hữu tình hưởng tới quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá-lợi Tử, vị Đại Bồ-tát ấy, cần phải trải qua vô lượng, vô số đại kiếp, mới chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát an trú nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường siêng năng tinh tấn, luôn tạo lợi ích cho các hữu tình, miệng thường chẳng nói lời vô nghĩa; thân, ý chẳng nghĩ, chẳng làm việc vô nghĩa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thường siêng năng tinh tấn, luôn tạo lợi ích cho các hữu tình, từ

cõi Phật này đến cõi Phật khác, dứt trừ ba đường hướng đến điều ác của các hữu tình, dùng phương tiện để đưa chúng sinh an lập vào trong đường hướng đến điều thiện.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tụy trụ nơi sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhưng thường lấy Bố thí ba-la-mật-đa làm đầu, dững mãnh tu tập, bố thí cho các hữu tình tất cả những đồ ưa thích, thường không lười biếng bê trễ; tất cả các hữu tình cần ăn, cho ăn; cần uống, cho uống; cần xe, cho xe; cần áo, cho áo; cần hương hoa, cho hương hoa; cần anh lạc, cho anh lạc; cần phòng xá, cho phòng xá; cần giường chõng, cho giường chõng; cần đồ nằm, cho đồ nằm; cần đèn sáng, cho đèn sáng; cần tiền gạo, cho tiền gạo; cần châu báu, cho châu báu; cần kỹ nhạc, cho kỹ nhạc; cần người hầu, cho người hầu; tùy theo nhu cầu về các thứ của cải, đều vui vẻ ban cho khiến không còn thiếu thốn; bố thí rồi, thì khuyên họ đốc tu tập theo ba nẻo Bồ-đề.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tụy trụ nơi sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhưng thường lấy Tịnh giới ba-la-mật-đa làm đầu, dững mãnh tu tập; thân, ngữ, ý luôn đầy đủ luật nghi thanh tịnh, thường khuyên các hữu tình cũng nên tu tập luật nghi như vậy, khiến họ mau được viên mãn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tụy trụ nơi sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhưng thường lấy An nhẫn ba-la-mật-đa làm đầu, dững mãnh tu tập, xa lìa vĩnh viễn tất cả các tâm giận dữ, thường khuyên các hữu tình, cũng nên tu tập an nhẫn như vậy, khiến họ mau được viên mãn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tụy trụ nơi sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhưng thường lấy Tinh tấn ba-la-mật-đa làm đầu, dững mãnh tu tập, tu hành đầy đủ tất cả thiện pháp, thường khuyên các hữu tình, cũng nên tu tập tinh tấn như vậy, khiến họ mau được viên mãn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tụy trụ nơi sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhưng thường lấy Tĩnh lự ba-la-mật-đa làm đầu, dững mãnh tu tập, tu hành đầy đủ tất cả định thù thắng, thường khuyên các hữu tình, cũng nên tu tập các định thù thắng như vậy, khiến họ mau được viên mãn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tụy trụ nơi sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhưng thường lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa làm đầu, dững mãnh

tu tập, tu hành đầy đủ tất cả trí tuệ, thường khuyên các hữu tình, cũng nên tu tập trí tuệ thù thắng như vậy, khiến họ mau được viên mãn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng phương tiện thiện xảo, hóa thân như Phật, biến nhập vào các nẻo địa ngục, bàng sinh, quý giới, người, trời; tùy theo tiếng nói của mỗi loài mà thuyết giảng chánh pháp, khiến cho các loài ấy đều đạt được lợi ích an lạc thù thắng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hóa thân như Phật, có mặt đến khắp vô số thế giới chư Phật trong mười phương, vì các hữu tình, tuyên nói chánh pháp, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn; ở chỗ các Đức Phật ấy luôn lắng nghe chánh pháp, làm nghiêm tịnh cõi Phật, xem khắp cảnh tượng thanh tịnh vi diệu của cõi Phật rất thù thắng nơi mười phương mà tự khởi tạo cõi Phật vô cùng trang nghiêm thanh tịnh; ở trong ấy là chốn an trú của các Đại Bồ-tát đều là bậc Nhất sinh bổ xứ, khiến các vị đó mau chứng được điều mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tu hành các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, có đầy đủ ba mươi hai tướng Đại tướng phú, tám mươi vẻ đẹp kèm theo, viên mãn trang nghiêm, các căn luôn mạnh mẽ, lạnh lợi, hết sức thanh tịnh, chúng sinh thấy đều quý kính, khởi tâm thanh tịnh; nhân đó khuyên bảo, chỉ dạy họ tùy theo điều mong muốn, khiến dần dần chứng được Niết-bàn của ba thừa. Như vậy, Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên tu học theo nẻo tạo tác của thân, ngữ, ý luôn thanh tịnh.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tu hành các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy được các căn rất sáng suốt lạnh lợi, nhưng chẳng dựa vào đó mà trọng mình, khinh người.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến lúc chưa chứng được bậc không thoái chuyển, thường trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới ba-la-mật-đa, ở trong mọi lúc, chẳng hề bị đọa vào các đường ác.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến

lúc chưa chứng được bậc không thoái chuyển, thường chẳng lìa bỏ mười nẻo nghiệp thiện.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới ba-la-mật-đa, làm bậc Chuyển luân vương, thành tựu bảy báu, dùng pháp giáo hóa muôn dân chứ không dùng phi pháp, tạo sự an lập cho hữu tình nơi mười đường lành, cũng đem của báu bố thí cho người nghèo khổ.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới ba-la-mật-đa, được quả báo nhiều trăm ngàn đời làm Chuyển luân vương, gặp vô lượng trăm ngàn chư Phật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen không hề bỏ sót vị nào.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát an trú nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường vì các loài hữu tình bị tà kiến khiến cho mờ tối, làm pháp soi sáng cho họ, lại cũng đem ánh sáng này, thường tự soi mình, cho đến khi đạt được quả vị Giác ngộ cao tốt, chẳng từng lìa bỏ pháp soi sáng ấy. Xá-lợi Tử, vị Đại Bồ-tát đó, do nhân duyên này nên đối với các pháp Phật thường được hiện bày. Vì thế, Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với ba nghiệp thân, ngữ, ý vốn hay tạo tác tội lỗi, không nên móng khởi.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là các Đại Bồ-tát đối với ba nghiệp thân, ngữ, ý gọi là tạo tác tội?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Nếu Đại Bồ-tát tạo ý nghĩ thế này: “Đây là thân ta, do đó tạo thân nghiệp. Đây là lời ta, do đó tạo ngữ nghiệp. Đây là ý ta, do đó tạo ý nghiệp.” Xá-lợi Tử, như vậy gọi là các Đại Bồ-tát có thân nghiệp, ngữ nghiệp và ý nghiệp tạo tác tội lỗi.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng chấp có thân và thân nghiệp, chẳng chấp có ngữ và ngữ nghiệp, chẳng chấp có ý và ý nghiệp.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, mà chấp có thân, ngữ, ý và các nghiệp, liền sinh tâm tham lam, phạm giới, sân hận, biếng nhác, tán loạn, niệm xấu ác. Nếu khởi lên các tâm này, thì chẳng gọi là Đại Bồ-tát. Cho nên, Xá-lợi Tử, các

Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có những ý niệm đó.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát tu hành các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, mà hiện khởi ba loại thô trọng về thân, ngữ, ý, là điều không có. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, nên có khả năng làm thanh tịnh tất cả mọi sự thô trọng của thân, ngữ và ý.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát có khả năng làm thanh tịnh tất cả mọi thứ thô trọng của thân, ngữ, ý?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng chấp có thân và sự thô trọng của thân, chẳng chấp có ngữ và sự thô trọng của ngữ, chẳng chấp có ý và sự thô trọng của ý. Như vậy, Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, có khả năng làm thanh tịnh ba thứ thô trọng của thân, ngữ, ý.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm, thường ưa thọ trì mười nẻo nghiệp thiện, chẳng khởi tâm Thanh văn, chẳng khởi tâm Độc giác, đối với các hữu tình, thường khởi tâm bi nhằm dứt tận gốc cái khổ của họ, thường khởi tâm từ nhằm ban cho họ niềm vui. Xá-lợi Tử, Ta cũng nói Đại Bồ-tát như vậy, vì tâm lực thù thắng, nên có khả năng làm thanh tịnh ba thứ thô trọng của thân, ngữ, ý đem lại lợi lạc cho hữu tình.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên luôn làm thanh tịnh đạo giác ngộ.

Lúc này, Xá-lợi Tử bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là đạo giác ngộ của Đại Bồ-tát?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng chấp có thân nghiệp và sự thô trọng của thân, chẳng chấp có ngữ nghiệp và sự thô trọng của ngữ, chẳng chấp có ý nghiệp và sự thô trọng của ý, chẳng chấp có Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng chấp có Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng chấp có An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng chấp có Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng chấp có Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng chấp có Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng chấp có Thanh văn,

chẳng chấp có Độc giác, chẳng chấp có Bồ-tát, chẳng chấp có Như Lai. Xá-lợi Tử, như vậy gọi là đạo giác ngộ của Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì đạo giác ngộ, đối với tất cả các pháp, đều chẳng thủ được.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tu hành các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hướng đến đạo giác ngộ, thì không gì ngăn trở được.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa hướng đến đạo giác ngộ, thì không gì ngăn trở được?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng đắm sắc, chẳng đắm thọ, tướng, hành, thức; chẳng đắm nhãn xứ, chẳng đắm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng đắm sắc xứ, chẳng đắm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng đắm nhãn giới, chẳng đắm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng đắm sắc giới, chẳng đắm thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng đắm nhãn thức giới, chẳng đắm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng đắm nhãn xúc, chẳng đắm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng đắm các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng đắm các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, chẳng đắm địa giới, chẳng đắm thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng đắm các pháp do nhân duyên, chẳng đắm các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các duyên khác sinh ra; chẳng đắm vô minh, chẳng đắm hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; chẳng đắm Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng đắm Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng đắm pháp không bên trong, chẳng đắm pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt-ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng đắm chân như, chẳng đắm pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh

chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng đếm bốn Niệm trụ, chẳng đếm bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng đếm Thánh đế khổ, chẳng đếm Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng đếm bốn Tịch lự, chẳng đếm bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng đếm tám Giải thoát, chẳng đếm tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng đếm pháp môn giải thoát Không, chẳng đếm pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng đếm tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng đếm tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng đếm bậc Cực hỷ, chẳng đếm bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chẳng đếm năm loại mắt, chẳng đếm sáu phép thần thông, chẳng đếm mười lực của Phật, chẳng đếm bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng đếm ba mươi hai tướng Đại sĩ, chẳng đếm tám mươi vẻ đẹp kèm theo; chẳng đếm pháp không quên mất, chẳng đếm tánh luôn luôn xả; chẳng đếm trí Nhất thiết, chẳng đếm trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng đếm quả Dự lưu, chẳng đếm các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác; chẳng đếm tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng đếm quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Xá-lợi Tử, do những nhân duyên đó, nên các Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, luôn tăng trưởng nhanh chóng, hướng đến đạo giác ngộ, không gì ngăn trở được.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì để có thể mau viên mãn trí Nhất thiết trí, trở thành trí tuệ thù thắng hơn hết, nên đóng chặt tất cả cửa dẫn đến nơi hiểm ác, chẳng thọ báo nơi hạ tầng, hạ tiện của trời, người các căn đầy đủ hình mạo đoan nghiêm, được các chúng Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian đều cùng tôn trọng cung kính cúng dường.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, trí tuệ thù thắng của Đại Bồ-tát ấy thành tựu được là những gì?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy vì thành tựu trí này, nên thấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, trong vô số thế giới chư Phật mười phương, nghe hết chánh pháp mà các Đức Phật kia đã nói; thấy tất cả chúng Thanh văn, Bồ-tát tăng trong hội ấy; cũng thấy cảnh tượng thanh tịnh, công đức trang nghiêm của cõi đó. Xá-lợi Tử, các Bồ-tát ấy, vì thành tựu trí này, nên chẳng khởi tưởng về thế giới, chẳng khởi tưởng về Như Lai, chẳng khởi tưởng về chánh pháp, chẳng khởi tưởng về Bồ-tát, chẳng khởi tưởng về Thanh văn, chẳng khởi tưởng về Độc giác, chẳng khởi tưởng về mình, chẳng khởi tưởng về người, chẳng khởi tưởng về cõi Phật.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát, vì do trí này, nên tuy thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa, mà chẳng chấp có Bồ thí ba-la-mật-đa, tuy thực hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, mà chẳng chấp có Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát, vì do trí này, nên tuy trụ nơi pháp không bên trong, mà chẳng chấp có pháp không bên trong, tuy trụ nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, mà chẳng chấp có pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Các Đại Bồ-tát vì do trí này, tuy trụ nơi chân như, mà chẳng chấp có chân như, tuy trụ nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, mà chẳng chấp có pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Các Đại Bồ-tát vì do trí này, tuy tu bốn Niệm trụ mà chẳng chấp có bốn Niệm trụ, tuy tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, mà chẳng chấp có bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Các Đại Bồ-tát vì do trí này, tuy trụ nơi Thánh đế khổ, mà

chẳng chấp có Thánh đế khổ, tuy trụ nơi các Thánh đế tập, diệt, đạo, mà chẳng chấp có Thánh đế tập, diệt, đạo.

Các Đại Bồ-tát vì do trí này, tuy tu bốn Tĩnh lự, mà chẳng chấp có bốn Tĩnh lự, tuy tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, mà chẳng chấp có bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Các Đại Bồ-tát vì do trí này, tuy tu tám Giải thoát, mà chẳng chấp có tám Giải thoát, tuy tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, mà chẳng chấp có tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Các Đại Bồ-tát vì do trí này, tuy tu pháp môn giải thoát Không, mà chẳng chấp có pháp môn giải thoát Không, tuy tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, mà chẳng chấp có pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Các Đại Bồ-tát vì do trí này, tuy tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, mà chẳng chấp có tất cả pháp môn Đà-la-ni, tuy tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, mà chẳng chấp có tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Các Đại Bồ-tát vì do trí này, tuy tu bậc Cực hỷ, mà chẳng chấp có bậc Cực hỷ, tuy tu các bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, mà chẳng chấp có các bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Các Đại Bồ-tát vì do trí này, tuy tu năm loại mắt, mà chẳng chấp có năm loại mắt, tuy tu sáu phép thần thông, mà chẳng chấp có sáu phép thần thông.

Các Đại Bồ-tát vì do trí này, tuy tu mười lực của Phật, mà chẳng chấp có mười lực của Phật, tuy tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, mà chẳng chấp có bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Các Đại Bồ-tát vì do trí này, tuy tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, mà chẳng chấp có ba mươi hai tướng Đại sĩ, tuy tu tám mươi vẻ đẹp kèm theo, mà chẳng chấp có tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Các Đại Bồ-tát vì do trí này, tuy tu pháp không quên mất, mà chẳng chấp có pháp không quên mất, tuy tu tánh luôn luôn xả, mà chẳng chấp có tánh luôn luôn xả.

Các Đại Bồ-tát vì do trí này, tuy tu trí Nhất thiết, mà chẳng chấp có trí Nhất thiết, tuy tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, mà chẳng chấp có trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Các Đại Bồ-tát vì do trí này, tuy tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát, mà chẳng chấp có tất cả hạnh Đại Bồ-tát, tuy tu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, mà chẳng chấp có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là Đại Bồ-tát đã thành tựu trí tuệ thù thắng. Các Đại Bồ-tát, do thành tựu trí này nên có thể chóng viên mãn tất cả các pháp Phật, tuy có thể viên mãn tất cả pháp Phật, mà đối với các pháp, không chấp, không thủ, vì tánh của tất cả các pháp là không.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tu hành các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đạt được năm loại mắt thanh tịnh. Những gì là năm? Đó là Nhục nhãn, Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát đạt được Nhục nhãn thanh tịnh?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát đạt được Nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt một trăm do-tuần; có Đại Bồ-tát đạt được Nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt hai trăm do-tuần; có Đại Bồ-tát đạt được Nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt ba trăm do-tuần; có Đại Bồ-tát đạt được Nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt bốn trăm, năm trăm, sáu trăm, cho đến một ngàn do-tuần; có Đại Bồ-tát đạt được Nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt một châu Thiệm-bộ; có Đại Bồ-tát đạt được Nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt hai cõi đại châu; có Đại Bồ-tát đạt được Nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt ba cõi đại châu; có Đại Bồ-tát đạt được Nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt bốn cõi đại châu; có Đại Bồ-tát đạt được Nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt tiểu thiên thế giới; có Đại Bồ-tát đạt được Nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt trung thiên thế giới; có Đại Bồ-tát đạt được Nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt đại thiên thế giới.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là Đại Bồ-tát đạt được Nhục nhãn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát được Thiên nhãn thanh tịnh?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát được Thiên nhãn thanh tịnh, có thể thấy tất cả chư Thiên trong cõi Tứ đại vương. Cái thấy của Thiên nhãn, cũng như sự nhận biết như thật là thế. Có thể thấy tất cả trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại. Cái thấy của Thiên nhãn, cũng như sự nhận biết như thật về các cõi ấy là thế.

Các Đại Bồ-tát được Thiên nhãn thanh tịnh, có thể thấy tất cả trời Phạm chúng. Cái thấy của Thiên nhãn, cũng như sự nhận biết như thật là thế. Có thể thấy tất cả các cõi trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm. Cái thấy của Thiên nhãn, cũng như sự nhận biết như thật về các cõi ấy là thế.

Các Đại Bồ-tát được Thiên nhãn thanh tịnh, có thể thấy tất cả trời Quang. Cái thấy của Thiên nhãn, cũng như sự nhận biết như thật là thế. Có thể thấy tất cả trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh. Cái thấy của Thiên nhãn, cũng như sự nhận biết như thật về các cõi ấy là thế.

Các Đại Bồ-tát được Thiên nhãn thanh tịnh, có thể thấy tất cả trời Tịnh. Cái thấy của Thiên nhãn, cũng như sự nhận biết như thật là thế. Có thể thấy tất cả trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh. Cái thấy của Thiên nhãn, cũng như sự nhận biết như thật về các cõi ấy là thế.

Các Đại Bồ-tát được Thiên nhãn thanh tịnh, có thể thấy tất cả trời Quảng. Cái thấy của Thiên nhãn, cũng như sự nhận biết như thật là thế. Có thể thấy tất cả trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả. Cái thấy của Thiên nhãn, cũng như sự nhận biết như thật về các cõi ấy là thế.

Các Đại Bồ-tát được Thiên nhãn thanh tịnh, có thể thấy tất cả trời Vô tướng hữu tình. Cái thấy của Thiên nhãn, cũng như sự nhận biết như thật là thế.

Các Đại Bồ-tát được Thiên nhãn thanh tịnh, có thể thấy tất cả trời Vô phiền. Cái thấy ấy gồm luôn cả sự nhận biết như thật. Có thể

thấy tất cả các cõi trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh. Cái thấy ấy gồm luôn cả sự nhận biết như thật về các cõi đó.

Xá-lợi Tử, có cái mà Đại Bồ-tát chứng Thiên nhãn đã thấy, nhưng tất cả chư Thiên nơi cõi Tứ đại vương, cho đến cõi trời Sắc cứu cánh, dù đã được Thiên nhãn, vẫn chẳng thể thấy được, cũng chẳng thể biết được.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát được Thiên nhãn thanh tịnh có thể thấy, cũng như nhận biết như thật về các loại hữu tình chết nơi này, sinh nơi kia, trong vô số thế giới ở mười phương.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là Đại Bồ-tát được Thiên nhãn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát được Tuệ nhãn thanh tịnh?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

—Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát được Tuệ nhãn thanh tịnh chẳng thấy có pháp hữu vi hoặc vô vi; chẳng thấy có pháp hữu lậu hoặc vô lậu; chẳng thấy có pháp thế gian hoặc xuất thế gian; chẳng thấy có pháp hữu tội hoặc vô tội; chẳng thấy có pháp tập nhiễm hoặc thanh tịnh; chẳng thấy có pháp hữu sắc hoặc vô sắc; chẳng thấy có pháp hữu đối hoặc vô đối; chẳng thấy có pháp quá khứ, vị lai hoặc hiện tại; chẳng thấy có pháp trói buộc trong cõi Dục, trói buộc trong cõi Sắc hoặc trói buộc trong cõi Vô sắc; chẳng thấy có pháp thiện, chẳng thiện hoặc vô ký; chẳng thấy có các pháp kiến sở đoạn, tu sở đoạn hoặc phi sở đoạn; chẳng thấy có pháp học, vô học hoặc phi học phi vô học, cho đến tất cả pháp hoặc tự tánh hoặc sai biệt đều chẳng thấy.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy được Tuệ nhãn thanh tịnh, đối với tất cả pháp, không thấy, chẳng phải chẳng thấy; chẳng nghe, chẳng phải chẳng nghe; chẳng biết, chẳng phải chẳng biết; chẳng hiểu rõ, chẳng phải chẳng hiểu rõ.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là Đại Bồ-tát được Tuệ nhãn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát được Pháp nhãn thanh tịnh?

Phật.bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát được Pháp nhãn thanh tịnh, có thể nhận biết như thật, về các loại Bồ-đặc-già-la với vô số sự sai khác. Gọi là nhận biết như thật. Đây là tùy tín hành, đây là tùy pháp hành, đây là vô tướng hành; đây là trụ không, đây là trụ vô tướng, đây là trụ vô nguyện. Lại nhận biết như thật: đây là do pháp môn giải thoát Không khởi năm Căn; do năm Căn khởi định vô gián; do định vô gián khởi giải thoát tri kiến; do giải thoát tri kiến nên vĩnh viễn đoạn trừ ba thứ kết sử, đạt được quả Dự lưu. Thân kiến, giới cấm thủ, nghi gọi là ba kết sử. Lại do mới chứng được tu đạo, làm giảm thiểu tham, sân nơi cõi Dục, được quả Nhất lai; lại do đạt thượng phẩm tu đạo diệt hết tham, sân nơi cõi Dục, được quả Bất hoàn; lại do đạt được tăng thượng tu đạo, diệt hết năm kết thuận thượng phần, được quả A-la-hán. Tham của cõi Sắc, tham của cõi Vô sắc, vô minh, mạn, trạo cử, đó là năm kết thuận thượng phần (*năm thứ kết hoặc ở cõi Sắc và Vô Sắc*).

Lại biết như thật: Đây là do pháp môn giải thoát Vô tướng khởi lên năm Căn; do năm Căn khởi định vô gián; do định vô gián khởi giải thoát tri kiến; do giải thoát tri kiến nên vĩnh viễn dứt bỏ ba thứ kết, được quả Dự lưu; lại do khi được nẻo tu đạo, làm giảm thiểu tham, sân nơi cõi Dục, được quả Nhất lai; lại do đạt thượng phẩm tu đạo, diệt hết tham, sân nơi cõi Dục, được quả Bất hoàn; lại do đạt tăng thượng tu đạo, nên diệt hết năm kết thuận thượng phần, được quả A-la-hán.

Lại biết như thật: Đây là do pháp môn giải thoát Vô nguyện khởi năm Căn; do năm Căn khởi định vô gián; do định vô gián khởi giải thoát tri kiến; do giải thoát tri kiến nên vĩnh viễn dứt bỏ ba thứ kết, được quả Dự lưu; lại do khi được nẻo tu đạo, làm giảm thiểu tham, sân nơi cõi Dục, được quả Nhất lai; lại do đạt thượng phẩm tu đạo diệt hết tham, sân nơi cõi Dục, được quả Bất hoàn; lại do đạt tăng thượng tu đạo, nên diệt hết năm kết thuận thượng phần, được quả A-la-hán.

Lại biết như thật: Đây là do pháp môn giải thoát Không, Vô tướng khởi năm Căn; do năm Căn khởi định vô gián; do định vô gián khởi giải thoát tri kiến; do giải thoát tri kiến nên vĩnh viễn dứt bỏ ba

thứ kết, được quả Dự lưu; lại do khi được nẻo tu đạo, làm giảm thiểu tham, sân nơi cõi Dục, được quả Nhất lai; lại do đạt thượng phẩm tu đạo diệt hết tham, sân nơi cõi Dục, được quả Bất hoàn; lại do đạt tăng thượng tu đạo, nên diệt hết năm kết thuận thượng phần, được quả A-la-hán.

Lại biết như thật: Đây là do pháp môn giải thoát Không, Vô nguyện khởi lên năm Căn; do năm Căn khởi định vô gián; do định vô gián khởi giải thoát tri kiến; do giải thoát tri kiến nên vĩnh viễn dứt bỏ ba thứ kết, được quả Dự lưu; lại do khi được tu đạo, làm giảm thiểu tham, sân nơi cõi Dục, được quả Nhất lai; lại do đạt thượng phẩm tu đạo diệt hết tham, sân nơi cõi Dục, được quả Bất hoàn; lại do đạt tăng thượng tu đạo, nên diệt hết năm kết thuận thượng phần, được quả A-la-hán.

Lại biết như thật: Đây là do pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện khởi năm Căn; do năm Căn khởi định vô gián; do định vô gián khởi giải thoát tri kiến; do giải thoát tri kiến nên vĩnh viễn dứt bỏ ba thứ kết, được quả Dự lưu; lại do khi được nẻo tu đạo, làm giảm thiểu tham, sân nơi cõi Dục, được quả Nhất lai; lại do đạt thượng phẩm tu đạo diệt hết tham, sân nơi cõi Dục, được quả Bất hoàn; lại do đạt tăng thượng tu đạo, nên diệt hết năm kết thuận thượng phần, được quả A-la-hán.

Lại biết như thật: Đây là do pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện khởi năm Căn; do năm Căn khởi định vô gián; do định vô gián khởi giải thoát tri kiến; do giải thoát tri kiến nên vĩnh viễn dứt bỏ ba thứ kết, được quả Dự lưu; lại do khi được nẻo tu đạo, làm giảm thiểu tham, sân nơi cõi Dục, được quả Nhất lai; lại do đạt thượng phẩm tu đạo diệt hết tham, sân nơi cõi Dục, được quả Bất hoàn; lại do đạt tăng thượng tu đạo, nên diệt hết năm kết thuận thượng phần, được quả A-la-hán.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là Đại Bồ-tát được Pháp nhãn thanh tịnh.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát được Pháp nhãn thanh tịnh, có thể biết như thật: Đây là một loại Bồ-đặc-già-la; do pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện khởi năm Căn; do năm Căn khởi định vô gián; do định vô gián khởi giải thoát tri kiến; do giải thoát tri

kiến nên có thể biết như thật: các pháp do sự tập hợp mà có, đều là pháp hoại diệt. Vì do biết như vậy, nên đạt được năm Căn thù thắng, đoạn trừ các phiền não, lần lượt chứng được quả vị Độc giác.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là Đại Bồ-tát được Pháp nhãn thanh tịnh.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát được Pháp nhãn thanh tịnh, có thể biết như thật: Đại Bồ-tát này mới vừa phát tâm tu hành pháp Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành các pháp Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thành tựu tín căn, tinh tấn căn và các phương tiện thiện xảo, nên mới suy nghĩ về việc thọ thân, để tăng trưởng thiện pháp. Vị Đại Bồ-tát ấy hoặc sinh vào các dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Trưởng giả, Cư sĩ, hoặc sinh vào hàng chư Thiên trong cõi Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại; ở các nơi ấy, tạo sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, tùy theo tâm ưa chuộng của các loài hữu tình ấy, có thể ban cho các loại đồ dùng hảo hạng thích hợp, cũng có thể làm nghiêm tịnh các cõi Phật, cũng dùng các thứ đồ dùng hảo hạng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật, Thế Tôn; không bị rơi rớt xuống các hàng Thanh văn, Độc giác; cho đến khi đạt quả vị Giác ngộ cao tột, trọn chẳng thoái chuyển.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là Đại Bồ-tát được Pháp nhãn thanh tịnh.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát được Pháp nhãn thanh tịnh, có thể thấy, biết như thật: Đại Bồ-tát này đối với quả vị Giác ngộ cao tột, đã được thọ ký; Đại Bồ-tát này đối với quả vị Giác ngộ cao tột, đang được thọ ký; Đại Bồ-tát này đối với quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ được thọ ký; Đại Bồ-tát này đối với quả vị Giác ngộ cao tột, được không thoái chuyển; Đại Bồ-tát này đối với quả vị Giác ngộ cao tột, còn có thể bị thoái chuyển; Đại Bồ-tát này đã trụ nơi bậc không thoái chuyển; Đại Bồ-tát này chưa trụ bậc không thoái chuyển; Đại Bồ-tát này thân thông đã được viên mãn; Đại Bồ-tát này thân thông chưa được viên mãn; Đại Bồ-tát này vì thân thông đã được viên mãn, nên có thể đi đến vô số thế giới chư Phật mười phương, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng Đại Bồ-tát; Đại Bồ-tát này vì thân thông chưa được viên mãn,

nên chẳng có thể đi đến vô số thế giới chư Phật mười phương, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng Đại Bồ-tát; Đại Bồ-tát này đã được thần thông; Đại Bồ-tát này chưa được thần thông; Đại Bồ-tát này đã đạt được Vô sinh pháp nhẫn; Đại Bồ-tát này chưa đạt được Vô sinh pháp nhẫn; Đại Bồ-tát này đã được căn thù thắng; Đại Bồ-tát này chưa được căn thù thắng; Đại Bồ-tát này đã làm nghiêm tịnh cõi Phật; Đại Bồ-tát này chưa làm nghiêm tịnh cõi Phật; Đại Bồ-tát này đã tạo sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình; Đại Bồ-tát này chưa tạo sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình; Đại Bồ-tát này đã được đại nguyện; Đại Bồ-tát này chưa được đại nguyện; Đại Bồ-tát này đã được chư Phật cùng khen ngợi; Đại Bồ-tát này chưa được chư Phật cùng khen ngợi; Đại Bồ-tát này đã thân cận chư Phật; Đại Bồ-tát này chưa thân cận chư Phật; Đại Bồ-tát này thọ mạng vô lượng; Đại Bồ-tát này thọ mạng hữu lượng; Đại Bồ-tát này khi chứng được quả vị Giác ngộ cao tột có các Bí-sô vô lượng; Đại Bồ-tát này khi chứng được quả vị Giác ngộ cao tột có các Bí-sô hữu lượng; Đại Bồ-tát này khi chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, có Bồ-tát Tăng; Đại Bồ-tát này khi chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, không có Bồ-tát Tăng; Đại Bồ-tát này chuyên tu hành lợi tha; Đại Bồ-tát này chỉ gồm tư hạnh tự lợi; Đại Bồ-tát này thực hiện việc tu hành khổ hạnh có gặp khó khăn; Đại Bồ-tát này thực hiện việc tu hành khổ hạnh không có khó khăn; Đại Bồ-tát này là bậc Nhất sinh bổ xứ; Đại Bồ-tát này còn nhiều đời mới được là bậc Nhất sinh bổ xứ; Đại Bồ-tát này đã trụ thân sau cùng; Đại Bồ-tát này chưa trụ nơi thân sau cùng; Đại Bồ-tát này đã ngồi nơi tòa Bồ-đề nhiệm mầu; Đại Bồ-tát này chưa ngồi nơi tòa Bồ-đề nhiệm mầu; Đại Bồ-tát này không có ma đến quấy nhiễu; Đại Bồ-tát này có ma đến quấy nhiễu.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là Đại Bồ-tát được Pháp nhẫn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát được Phật nhận thanh tịnh?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

--Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát, tâm Bồ-đề không gián đoạn, nhập

định Kim cang dụ, được trí Nhất thiết tướng, thành tựu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, với vô lượng, vô biên công đức thù thắng, chẳng thể nghĩ bàn. Lúc ấy, thành tựu được Phật nhãn, giải thoát, dứt sạch hết mọi chướng ngại. Các Đại Bồ-tát, do được Phật nhãn thanh tịnh như vậy, nên vượt qua cảnh giới trí tuệ của hàng Thanh văn, Độc giác, không gì là chẳng thấy, chẳng nghe, chẳng biết, chẳng hiểu rõ; đối với các pháp, đều nhận thấy tướng của chúng.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là Đại Bồ-tát được Phật nhãn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát, muốn chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, thì phải được Phật nhãn thanh tịnh như vậy.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát muốn được năm loại mắt thanh tịnh, nên siêng tu tập các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì sáu pháp Ba-la-mật-đa như vậy, gồm thâu các pháp thiện thanh tịnh, đó là pháp thiện của hàng Thanh văn, pháp thiện của bậc Độc giác, pháp thiện của hàng Bồ-tát, pháp thiện của Như Lai. Xá-lợi Tử, nếu hỏi rằng: Pháp nào có thể gồm thâu tất cả các thiện pháp, nên đáp ngay: Đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ sinh, dưỡng của các thiện pháp, có thể sinh ra và nuôi dưỡng các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và năm loại mắt..., với vô lượng vô biên công đức thù thắng, không thể nghĩ bàn. Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát muốn được năm loại mắt thanh tịnh như vậy thì phải nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên học năm loại mắt thanh tịnh như đã nêu. Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát luôn luôn học năm loại mắt thanh tịnh như vậy tất nhất định chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 9

Phẩm 4: CHUYỂN SINH (3)

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể thể hiện và phát huy sáu thần thông ba-la-mật-đa. Sáu thứ thần thông đó là gì? Một là Thần cảnh trí chứng thông ba-la-mật-đa, hai là Thiên nhĩ trí chứng thông ba-la-mật-đa, ba là Tha tâm trí chứng thông ba-la-mật-đa, bốn là Túc trụ tùy niệm trí chứng thông ba-la-mật-đa, năm là Thiên nhãn trí chứng thông ba-la-mật-đa, sáu là Lưu tận trí chứng thông ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã thể hiện và phát huy Thần cảnh trí chứng thông ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát dùng Thần cảnh trí chứng thông, khởi lên vô lượng các việc thần biến lớn lao. Đó là làm chấn động mọi vật trên đại địa, nơi vô số thế giới trong mười phương: biến một thành nhiều, biến nhiều thành một, hoặc hiện hoặc ẩn, nhanh chóng không trở ngại; xuyên qua vách núi, bờ tường như đi trong khoảng không; vọt lên cao, qua lại như chim bay; ra vào trong đất như lặn hụp trong nước; lướt đi trên nước như đi trên đất; thân phát ra khói lửa như cao nguyên cháy; mình tuôn ra nước như núi tuyết; oai lực của thần đức ấy nhật nguyệt khó sánh; dùng tay đưa lên, làm ánh sáng ẩn mất; chuyển thân tự tại cho đến cõi Tịnh cư, hiện vô lượng, vô biên thần biến như vậy.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy thể hiện đủ trí Thần cảnh như thế, nhưng chẳng hề tự cao, không đắm nơi tánh của Thần cảnh trí chứng thông, không đắm vào sự của Thần cảnh trí chứng thông, không đắm

ở khả năng chứng được Thần cảnh trí chứng thông ấy; đối với việc đắm, không đắm, đều không đắm. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy đã đạt được tánh không của các pháp, tánh ly của tự tánh, tánh vốn không được của tự tánh.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy không khởi lên ý nghĩ thế này: “Ta nay thể hiện và phát huy Thần cảnh trí chứng thông để làm vui cho mình, vui cho người; chỉ khởi lên ý nghĩ để nhằm chứng được trí Nhất thiết trí.”

Xá-lợi Tử, như vậy là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã thể hiện và phát huy Thần cảnh trí chứng thông ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã thể hiện và phát huy Thiên nhĩ trí chứng thông ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát dùng Thiên nhĩ trí chứng thông hết sức thanh tịnh, hơn hẳn tai của hàng trời, người, có thể nghe như thật về đủ các thứ âm thanh của các loài vô tình, hữu tình, trong vô số thế giới ở mười phương. Đó là nghe biết khắp các thứ tiếng: Tiếng địa ngục, tiếng bàng sinh, tiếng quỷ giới, tiếng người, tiếng trời, tiếng Thanh văn, tiếng Độc giác, tiếng Bồ-tát, tiếng Như Lai, tiếng chê trách sinh tử, tiếng ngợi khen Niết-bàn, tiếng vứt bỏ hữu vi, tiếng hướng đến Bồ-đề, tiếng nhàm ghét hữu lậu, tiếng vui thích vô lậu, tiếng ngợi khen Tam bảo, tiếng hàng phục ngoại đạo, tiếng bàn luận, quyết định lựa chọn, tiếng phúng tụng kinh điển, tiếng khuyên đoạn ác, tiếng dạy tu thiện, tiếng cứu giúp khổ nạn, tiếng vui vẻ an ủi, chúc mừng. Các thứ tiếng như vậy, hoặc lớn, nhỏ đều có thể khắp nghe biết, không bị chướng ngại.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy tuy tạo được đầy đủ mọi diệu dụng về Thiên nhĩ như vậy, nhưng chẳng tự cao, không đắm nơi tánh Thiên nhĩ trí chứng thông, không đắm vào sự Thiên nhĩ trí chứng thông, không đắm nơi khả năng chứng được Thiên nhĩ trí chứng thông ấy; đối với việc đắm, không đắm, đều không hề đắm. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy đã đạt được tánh không của các pháp, tánh ly của tự

tánh, tánh vốn không được của tự tánh. Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy không khởi lên ý nghĩ thế này: Ta nay thể hiện và phát huy Thiên nhĩ trí chứng thông, để làm vui cho mình, làm vui cho người; chỉ khởi lên ý nghĩ là nhằm để chứng được trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, như vậy là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã thể hiện và phát huy Thiên nhĩ trí chứng thông ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã thể hiện và phát huy Tha tâm trí chứng thông ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát dùng Tha tâm trí chứng thông, nên có thể biết như thật tâm và tâm sở pháp của các loại hữu tình khác, trong vô số thế giới ở mười phương. Đó là nhận biết khắp các loại hữu tình khác, nếu có tâm tham, biết như thật có tâm tham; nếu là tâm tham, biết như thật là tâm tham; nếu có tâm sân, biết như thật có tâm sân; nếu là tâm sân, biết như thật là tâm sân; nếu có tâm nghi, biết như thật có tâm nghi; nếu là tâm nghi, biết như thật là tâm nghi; nếu có tâm ái, biết như thật có tâm ái; nếu là tâm ái, biết như thật là tâm ái; nếu có tâm thủ, biết như thật có tâm thủ; nếu là tâm thủ, biết như thật là tâm thủ; nếu tâm tập trung, biết như thật tâm tập trung; nếu tâm phân tán, biết như thật tâm phân tán; nếu tâm hẹp hòi, biết như thật tâm hẹp hòi; nếu tâm rộng rãi, biết như thật tâm rộng rãi; nếu tâm móng khởi, biết như thật tâm móng khởi; nếu tâm lắng xuống, biết như thật tâm lắng xuống; nếu tâm tịch tĩnh, biết như thật tâm tịch tĩnh; nếu tâm chẳng tịch tĩnh, biết như thật tâm chẳng tịch tĩnh; nếu tâm động, biết như thật tâm động; nếu tâm chẳng động, biết như thật tâm chẳng động; nếu tâm định, biết như thật tâm định; nếu tâm chẳng định, biết như thật tâm chẳng định; nếu tâm giải thoát, biết như thật tâm giải thoát; nếu tâm chẳng giải thoát, biết như thật tâm chẳng giải thoát; nếu tâm hữu lậu, biết như thật tâm hữu lậu; nếu tâm vô lậu, biết như thật tâm vô lậu; nếu tâm có chấn động, biết như thật tâm có chấn động; nếu tâm không chấn động, biết như thật tâm không chấn động; nếu có tâm cao thượng, biết như thật có tâm cao

thượng; nếu không có tâm cao thượng, biết như thật không có tâm cao thượng.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy tuy thể hiện đầy đủ Tha tâm trí như vậy, nhưng chẳng tự cao, không đắm nơi tánh Tha tâm trí chứng thông, không đắm vào sự Tha tâm trí chứng thông, không đắm vào khả năng chứng được Tha tâm trí chứng thông ấy; đối với việc đắm, không đắm, đều không hề đắm. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy đã đạt được tánh không của các pháp, tánh ly của tự tánh, tánh vốn không được của tự tánh. Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy không khởi lên ý nghĩ thế này: “Ta nay thể hiện và phát huy Tha tâm trí chứng thông để làm vui cho mình, làm vui cho người; chỉ khởi lên ý nghĩ nhằm để chứng được trí Nhất thiết trí.”

Xá-lợi Tử, như vậy là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã thể hiện và phát huy Tha tâm trí chứng thông ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã thể hiện và phát huy Túc trụ tùy niệm trí chứng thông ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát dùng Túc trụ tùy niệm trí chứng thông, có thể biết như thật về các việc làm đời trước của tất cả hữu tình trong vô số thế giới ở mười phương. Đó là theo ý nghĩ nhớ lại các việc đời trước, hoặc của mình, hoặc của người, một tâm, mười tâm, trăm tâm, ngàn tâm, nhiều ngàn tâm; hoặc lại theo ý nghĩ nhớ các việc đời trước, một ngày, mười ngày, trăm ngày, ngàn ngày, nhiều trăm ngàn ngày; hoặc lại theo ý nghĩ nhớ các việc đời trước, một tháng, mười tháng, trăm tháng, ngàn tháng, nhiều trăm ngàn tháng; hoặc lại theo ý nghĩ nhớ các việc đời trước, một năm, mười năm, trăm năm, ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm; hoặc lại theo ý nghĩ nhớ các việc đời trước, một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, nhiều trăm ngàn kiếp, cho đến vô lượng, vô số trăm ngàn muôn ức kiếp; hoặc lại theo ý nghĩ nhớ các việc đời trước, là thời gian như vậy, xứ sở như vậy, tên như vậy, họ như vậy, cuộc sống như vậy, chủng loại như vậy, thức ăn như vậy, ở lâu như vậy, hạn tuổi như vậy, sống lâu

như vậy, hưởng an vui như vậy, chịu khổ sở như vậy; chết từ nơi kia, đến sinh nơi này, chết từ nơi này, đến sinh nơi kia; tướng mạo như vậy, tiếng nói như vậy; các việc đời trước, hoặc sơ lược, hoặc dài dòng, hoặc của mình, của người đều có thể nhớ lại.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy tuy thể hiện đầy đủ Túc trụ tùy niệm trí như vậy, nhưng chẳng tự cao, không đắm nơi tánh Túc trụ tùy niệm trí chứng thông, không đắm vào sự Túc trụ tùy niệm trí chứng thông, không đắm vào khả năng chứng được Túc trụ tùy niệm trí chứng thông ấy; đối với việc đắm, không đắm, đều không hề đắm. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy đã đạt được tánh không của các pháp, tánh ly của tự tánh, tánh vốn không được của tự tánh. Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy không khởi lên ý nghĩ thế này: “Ta nay thể hiện và phát huy Túc trụ tùy niệm trí chứng thông để làm vui cho mình, vui cho người; chỉ khởi lên ý nghĩ nhằm để chứng được trí Nhất thiết trí.”

Xá-lợi Tử, như vậy là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã thể hiện và phát huy Túc trụ tùy niệm trí chứng thông ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã thể hiện và phát huy Thiên nhãn trí chứng thông ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát dùng Thiên nhãn trí chứng thông vô cùng thanh tịnh vượt hơn mắt trời, người, có thể thấy như thật về các loại màu sắc, hình tượng của các loại hữu tình, phi tình trong vô số thế giới ở mười phương. Đó là thấy biết khắp các loại màu sắc hình tượng lúc sinh, lúc chết, sắc đẹp, sắc thô, hoặc hơn, hoặc kém, đường thiện, đường ác của các loại hữu tình, nhân đầy lại biết các loài hữu tình tùy theo nghiệp lực vận dụng mà thọ sinh sai khác; có loại hữu tình thành tựu thân diệu hạnh, ngữ diệu hạnh, ý diệu hạnh, khen ngợi Hiền thánh, thấy đúng nhân duyên, khi thân hoại, mạng chung, sẽ sinh vào đường thiện, hoặc sinh cõi trời, hoặc sinh cõi người, hưởng các niềm vui thanh thoát; có loại hữu tình tạo tác thân ác hạnh, tạo tác ngữ ác hạnh, gây tạo ý ác hạnh, chê bai Hiền thánh, thấy sai nhân duyên, khi thân hoại, mạng chung, sẽ đọa nơi đường ác, hoặc sinh

vào địa ngục, hoặc sinh vào bàng sinh, hoặc sinh vào quỷ giới, hoặc sinh nơi biên địa hạ tiện, dơ bẩn, xấu ác; ở trong các loài hữu tình ấy phải chịu các khổ cùng cực.

Tùy theo các loại nghiệp của hữu tình, mà thọ quả sai khác như vậy, đều biết như thật.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy tuy tạo được đầy đủ mọi diệu dụng của Thiên nhãn như vậy, nhưng chẳng tự cao, không đắm nơi tánh Thiên nhãn trí chứng thông, không đắm vào sự Thiên nhãn trí chứng thông, không đắm vào khả năng chứng được Thiên nhãn trí chứng thông ấy; đối với việc đắm, không đắm, đều không hề đắm. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy đã đạt được tánh không của các pháp, tánh ly của tự tánh, tánh vốn không thể được của tự tánh. Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy không khởi lên ý nghĩ thế này: “Ta nay thể hiện và phát huy Thiên nhãn trí chứng thông để làm vui cho mình, vui cho người; chỉ khởi lên ý nghĩ nhằm để chứng được trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, như vậy là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã thể hiện và phát huy Thiên nhãn trí chứng thông ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã thể hiện và phát huy Lục tậ trí chứng thông ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát dùng Lục tậ trí chứng thông nên có thể biết như thật về tất cả hữu tình trong vô số thế giới ở mười phương, hoặc mình, hoặc người, lậu hoặc đã hết hay chẳng hết. Loại thần thông ấy, nương vào định Kim cang dụ, đoạn trừ các chướng nghiệp tập khởi, mới được hoàn toàn viên mãn. Khi chứng được bậc Bồ-tát không thoái chuyển, thì đối với tất cả lậu hoặc được gọi là hết, vì rốt ráo không còn hiện khởi nữa, Bồ-tát chứng được Lục tậ thông này, chẳng còn rơi xuống các hàng Thanh văn, Độc giác, chỉ hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, vì chẳng còn mong cầu các nghĩa lợi khác.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy tuy thể hiện đầy đủ trí lục tậ như vậy, nhưng không tự cao, không đắm nơi tánh Lục tậ trí chứng

thông, không đắm vào sự Lưu tận trí chứng thông, không đắm vào khả năng chứng được Lưu tận trí chứng thông ấy; đối với việc đắm, không đắm, đều không hề đắm. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy đã đạt được tánh không của các pháp, tánh ly của tự tánh, tánh vốn không thể được của tự tánh. Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy không khởi lên ý nghĩ thế này: “Ta nay thể hiện và phát huy Lưu tận trí chứng thông để làm vui cho mình, vui cho người; chỉ khởi lên ý nghĩ nhằm để chứng được trí Nhất thiết trí.”

Xá-lợi Tử, như vậy là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã thể hiện và phát huy Lưu tận trí chứng thông ba-la-mật-đa.

Như vậy, Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể làm viên mãn thanh tịnh sáu thần thông ba-la-mật-đa. Do sáu thần thông này được viên mãn thanh tịnh, nên liền được viên mãn trí Nhất thiết trí, là trí Nhất thiết và trí Nhất thiết tướng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp hay tâm tham lam.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm trì giới hoặc tâm phạm giới.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi An nhẫn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm từ bi hay tâm giận dữ.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm siêng năng hay tâm lười biếng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm tịch tĩnh hay tâm tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, trở lại an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm trí tuệ hay tâm ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, An nhẫn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, từ bi, giận dữ.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, siêng năng, lười biếng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, tịch tĩnh, tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tịnh giới, An nhẫn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, từ bi, giận dữ.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tịnh giới, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, siêng năng, lười biếng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tịnh giới, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không,

nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, tịch tĩnh, tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tịnh giới, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp An nhẫn, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm từ bi, giận dữ, siêng năng, lười biếng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp An nhẫn, Tinh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm từ bi, giận dữ, tịch tĩnh, tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp An nhẫn, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm từ bi, giận dữ, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tinh tấn, Tinh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm siêng năng, lười biếng, tịch tĩnh, tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tinh tấn, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm siêng năng, lười biếng, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới, từ bi, giận dữ.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, Tịnh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới, siêng năng, lười biếng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, Tịnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới, tịch tĩnh, tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, An nhẫn, Tịnh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, từ bi, giận dữ, siêng năng, lười biếng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, An nhẫn, Tịnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, từ bi, giận dữ, tịch tĩnh, tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, An nhẫn, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, từ bi, giận dữ, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh tấn, Tịnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, siêng năng, lười biếng, tịch tĩnh, tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tinh tấn, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, siêng năng, lười biếng, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, từ bi, giận dữ, siêng năng, lười biếng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tịnh giới, An nhẫn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, từ bi, giận dữ, tịch tĩnh, tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tịnh giới, An nhẫn, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, từ bi, sân hận, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tịnh giới, Tinh tấn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, siêng năng, lười biếng, tịch tĩnh, tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tịnh giới, Tinh tấn, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, siêng năng, lười biếng, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa, an trụ nơi các pháp Tịnh giới, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm từ bi, sân hận, siêng năng, lười biếng, tịch tĩnh, tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp An nhẫn, Tinh tấn, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm từ bi, sân hận, siêng năng, lười biếng, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp An nhẫn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm từ bi, sân hận, tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm siêng năng, lười biếng, tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới, từ bi, sân hận, siêng năng, lười biếng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới, từ bi, sân hận, tịch tĩnh, tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhãn, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới, từ bi, sân hận, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, Tinh tấn, Tịch lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới, siêng năng, lười biếng, tịch tĩnh, tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, Tinh tấn, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới, siêng năng, lười biếng, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới, tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, An nhãn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, từ bi, sân hận, tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, siêng năng, lười biếng, tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tịch lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, từ bi, sân hận, siêng năng, lười biếng, tịch tĩnh, tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa, an trụ nơi các pháp Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, từ bi, sân hận, siêng năng, lười biếng, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tịnh giới, An nhẫn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, từ bi, sân hận, tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tịnh giới, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, siêng năng, lười biếng, tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm từ bi, sân hận, siêng năng, lười biếng, tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới, từ bi, sân hận, siêng năng, lười biếng, tịch tĩnh, tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới, từ bi, sân hận, siêng năng, lười biếng, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới, siêng năng, lười biếng, tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, từ bi, sân hận, siêng năng, lười biếng, tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, từ bi, sân hận, siêng năng, lười biếng, tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới, từ bi, sân hận, siêng năng, lười biếng, tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Như vậy, Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi sáu pháp Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không đi, đến; không bố thí, tham lam, vì chỉ giả bày ra; không tịnh giới, phạm giới, vì chỉ giả bày ra; không an nhẫn, sân hận, vì chỉ giả bày ra; không tinh tấn, biếng nhác, vì chỉ giả bày ra; không tĩnh lự, tán loạn, vì chỉ giả bày ra; không Bát-nhã, ngu si, vì chỉ giả bày ra.

Đại Bồ-tát ấy, không đắm nẻo hương tới, cũng không đắm nẻo không hương tới, không đắm là đã độ, không đắm chẳng phải đã độ, không đắm bố thí, không đắm tham lam, không đắm tịnh giới, không đắm phạm giới, không đắm an nhẫn, không đắm sân hận, không đắm tinh tấn, không đắm biếng trễ, không đắm tĩnh lự, không đắm tán loạn, không đắm Bát-nhã, không đắm ngu si.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy ngay trong lúc đó cũng không chấp trước người bố thí, không chấp trước người tham lam, không chấp trước người tịnh giới, không chấp trước người phạm giới, không chấp trước người an nhẫn, không chấp trước người sân hận, không chấp trước người tinh tấn, không chấp trước người biếng trễ, không chấp

trước người tinh lự, không chấp trước người tán loạn, không chấp trước người Bát-nhã, không chấp trước người ngu si.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy ngay trong lúc đó; đối với việc chấp trước hoặc không chấp trước, cũng đều không hề chấp. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy đã đạt được cái rốt ráo không của các pháp.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy ngay trong lúc đó không đắm nơi việc trách mắng, không đắm việc ngợi khen, không đắm sự tổn hại, không đắm sự lợi ích, không đắm sự khinh mạn, không đắm sự cung kính. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy đã đạt được cái rốt ráo bất sinh của các pháp; vì trong pháp vô sinh, không có pháp trách mắng, ngợi khen; không có pháp tổn hại, lợi ích; không có pháp khinh mạn, cung kính.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy ngay trong lúc đó, không đắm việc trách mắng, không đắm việc ngợi khen, không đắm việc tổn hại, không đắm việc lợi ích, không đắm việc khinh mạn, không đắm việc cung kính. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy đã đạt được bản tánh không của các pháp; vì trong bản tánh không, không có việc trách mắng chửi, ngợi khen; vì không có việc tổn hại, lợi ích; không có việc khinh mạn, cung kính.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy ngay trong lúc đó đối với sự đắm, không đắm, cũng đều không hề đắm. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đoạn trừ vĩnh viễn tất cả mọi sự đắm và không đắm.

Như vậy Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, công đức đã đạt được rất cao, rất quý, chẳng thể nghĩ bàn; tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều không thể có được.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy công đức như vậy đã viên mãn rồi, lại dùng Bồ thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự thù thắng để đem lại sự thành tựu đầy đủ cho loài hữu tình; lại dùng các đại nguyện kiên cố, dũng mãnh, tinh tấn, để làm nghiêm tịnh cõi Phật. Do đó mà mau chứng điều mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tốt.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với loài hữu tình, hoặc kém, hơn, tốt, xấu, đều khởi tâm bình đẳng. Đại Bồ-tát ấy đối với loài hữu tình đã khởi tâm bình đẳng rồi, lại khởi tâm đem lại lợi ích, an lạc. Đại Bồ-tát ấy đối với loài hữu tình

khởi tâm đem lại lợi ích an lạc rồi, đối với các pháp tánh đều đạt được bình đẳng. Đại Bồ-tát ấy đối với các pháp tánh đã đạt được bình đẳng rồi, có thể tạo sự an lập cho khắp tất cả loài hữu tình, ở trong tánh bình đẳng của các pháp, tạo việc lợi ích lớn.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này ở trong hiện pháp, được các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương thế giới đều cùng hộ niệm; cũng được tất cả chúng Đại Bồ-tát trong mười phương đều cùng khen ngợi; cũng được tất cả hàng Thanh văn, Độc giác, người tu phạm hạnh cùng kính ái; cũng được tất cả Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian, cung kính, cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này tùy theo chỗ sinh, mắt thường chẳng thấy sắc khó ưa nhìn, tai thường chẳng nghe tiếng khó nghe, mũi thường chẳng ngửi mùi khó ngửi, lưỡi thường chẳng nếm vị chẳng ngon, thân thường chẳng tiếp xúc cái khó chịu, ý thường chẳng hề giữ lấy pháp không ưa thích.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này, mà công đức đạt được rất nhiều, rất thù thắng, cho đến đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, thường không thoái chuyển.

Trong khi Phật thuyết giảng về công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nơi pháp hội vô lượng chúng đại Bí-sô từ chỗ ngồi đứng dậy, mỗi vị đều cầm các loại y phục mới, sạch, quý giá, dâng lên Thế Tôn; dâng xong rồi, đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền mỉm cười, phóng ra các loại hào quang nhiều màu nơi lông trắng giữa chạn mày..

Khi ấy, Tôn giả A-nan-đà liền rời chỗ ngồi đứng dậy, che kín vai trái, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười như thế? Vì chư Phật mỉm cười chẳng phải là không duyên cớ. Cúi xin Thế Tôn thương xót dạy cho.

Phật bảo A-nan-đà:

–Vô lượng Bí-sô từ chỗ ngồi đứng dậy, từ nay về sau, sáu mươi mốt kiếp, trong kiếp Tinh dụ, sẽ được thành Phật, đều có cùng một danh hiệu, là Đại Tràng Tướng Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác,

Minh Hành Viên Mãn, Thiên Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trưởng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm. Các Bi-sô ấy, từ nơi này chết rồi, sẽ sinh vào cõi Phật Bất động ở phương Đông; ở cõi Phật đó, các vị luôn siêng tu phạm hạnh.

Lúc này, lại có sáu mươi trăm ngàn các chúng Thiên tử, nghe Phật đã thuyết giảng về công đức thù thắng, lợi ích của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Đức Thế Tôn thọ ký cho họ, sẽ ở trong pháp hội của Đức Như Lai Từ Thị, xuất gia với lòng tin thanh tịnh, siêng tu phạm hạnh. Đức Như Lai Từ Thị sẽ thọ ký cho họ, đều sẽ chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp, hóa độ vô lượng chúng sinh, khiến đều chứng được Niết-bàn thường lạc.

Khi ấy, tất cả chúng hội ở đây nhờ thần lực Phật đều thấy chữ Phật Thế Tôn và chúng hội của Ngài, ở hàng ngàn cõi Phật trong mười phương, cõi Phật của các Ngài ấy với công đức trang nghiêm, vi diệu, thù thắng. Ngay lúc đó các vị nhận thấy nơi thế giới Kham nhẫn này, những công đức trang nghiêm ở đây đều không sánh kịp.

Lúc đó, tại chúng hội này vô lượng trăm ngàn các loại hữu tình đều phát nguyện: “Xin đem các nghiệp thuần tịnh của chúng con đã tu tập được nguyện sẽ được vãng sinh về các cõi Phật kia.”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết tâm nguyện của họ, liền lại mỉm cười, nơi giữa chạn mày phóng ra các loại hào quang nhiều màu. Lúc này A-nan-đà từ chỗ ngồi đứng dậy, cung kính hỏi Phật về lý do mỉm cười.

Phật bảo A-nan-đà:

–Hiện nay ông có thấy vô lượng trăm ngàn các hữu tình, từ tòa ngồi đứng dậy chẳng?

A-nan-đà bạch Phật:

–Dạ, con có thấy.

Phật bảo A-nan-đà:

–Các hữu tình ấy từ cõi này khi thọ mạng hết, tùy theo nghiệp lực của họ, đều được vãng sinh về các cõi Phật kia. Ở các cõi Phật đó, họ đều tu hạnh Bồ-tát, cho đến khi chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ở nơi sinh ra, thường chẳng xa rời Phật, luôn cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, siêng năng tu tập các pháp Bồ đề, Tịnh giới, An

nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; an trú chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; luôn tu hành bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; an trú Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; tu hành theo hạnh bậc Đại Bồ-tát; tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và các hạnh Đại Bồ-tát, những sự tu tập ấy được viên mãn rồi, đều cùng lúc thành Phật, đồng một danh hiệu là Trang Nghiêm Vương Như Lai, Ứng Chánh Đăng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 10

Phẩm 5: KHEN NGỢI CÔNG ĐỨC THÙ THẮNG

Lúc bấy giờ, các vị Trưởng lão Xá-lợi Tử, Trưởng lão Đại Mục-liên, Trưởng lão Đại Âm Quang, Trưởng lão Thiện Hiện... là những bậc được nhiều người biết đến và ngưỡng vọng, các đại Bí-sô và Bí-sô-ni, cùng chúng Đại Bồ-tát, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính, đồng bạch Phật:

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát đạt được là ba-la-mật-đa vĩ đại, sâu rộng, đệ nhất, thù thắng, thâm diệu, nhiệm mầu, tôn quý, cao siêu, hơn hết, cùng tốt, trên hết, vô thượng, tối thượng, siêu đẳng, không gì bằng, tuyệt đỉnh, tuyệt đối, như hư không, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh, không không đối khác, không sinh, không diệt, không nhiễm, dứt mọi tranh biện hý luận, tịch tĩnh, xa lìa tất cả, vắng lặng trọn vẹn, điều phục chế ngự tất cả, tổng trì, chân thật, khai triển phát huy tất cả công đức, thành tựu tất cả công đức, có khả năng phá trừ tất cả, không thể khuất phục.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có khả năng tu hành bố thí tuyệt đỉnh; có khả năng làm viên mãn bố thí tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành Bố thí ba-la-mật-đa tuyệt đỉnh; có khả năng chứng được tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu thù thắng vô biên; có khả năng chứng được diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có khả năng tu hành tịnh giới tuyệt đỉnh; có khả năng làm viên mãn tịnh giới

tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ Tịnh giới ba-la-mật-đa tuyệt đỉnh; có khả năng chứng được tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu thù thắng vô biên; có khả năng chứng được diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có khả năng tu hành an nhẫn tuyệt đỉnh; có khả năng làm viên mãn an nhẫn tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ An nhẫn ba-la-mật-đa tuyệt đỉnh; có khả năng chứng được tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu thù thắng vô biên; có khả năng chứng được diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có khả năng tu hành tinh tấn tuyệt đỉnh; có khả năng làm viên mãn tinh tấn tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ Tinh tấn ba-la-mật-đa tuyệt đỉnh; có khả năng chứng được tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu thù thắng vô biên; có khả năng chứng được diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có khả năng tu hành tĩnh lự tuyệt đỉnh; có khả năng làm viên mãn tĩnh lự tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ Tĩnh lự ba-la-mật-đa tuyệt đỉnh; có khả năng chứng được tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu thù thắng vô biên; có khả năng chứng được diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có khả năng tu hành Bát-nhã tuyệt đỉnh; có khả năng làm viên mãn Bát-nhã tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa tuyệt đỉnh; có khả năng chứng được tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu thù thắng vô biên; có khả năng chứng được diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có khả năng an trụ nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp

không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh tuyệt đỉnh; có khả năng làm viên mãn pháp không bên trong... cho đến pháp không không tánh tự tánh tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ pháp không bên trong... cho đến pháp không không tánh tự tánh tuyệt đỉnh; có khả năng chứng được tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu thù thắng vô biên; có khả năng chứng được diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có khả năng an trụ nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn tuyệt đỉnh; có khả năng làm viên mãn chân như... cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ chân như... cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn tuyệt đỉnh; có khả năng chứng được tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu thù thắng vô biên; có khả năng chứng được diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có khả năng tu hành bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo tuyệt đỉnh; có khả năng làm viên mãn bốn Niệm trụ... cho đến tám chi Thánh đạo tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ bốn Niệm trụ... cho đến tám chi Thánh đạo tuyệt đỉnh; có khả năng chứng được tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu thù thắng vô biên; có khả năng chứng được diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có

đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có khả năng an trụ nơi các Thánh đế khổ, tập, diệt đạo tuyệt đỉnh; có khả năng làm viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt đạo tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ Thánh đế khổ, tập, diệt đạo tuyệt đỉnh; có khả năng chứng được tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu thù thắng vô biên; có khả năng chứng được diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có khả năng tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc tuyệt đỉnh; có khả năng làm viên mãn bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc tuyệt đỉnh; có khả năng chứng được tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu thù thắng vô biên; có khả năng chứng được diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có khả năng tu hành tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ tuyệt đỉnh; có khả năng làm viên mãn tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ tuyệt đỉnh; có khả năng chứng được tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu thù thắng vô biên; có khả năng chứng được diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có khả năng tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện tuyệt đỉnh; có khả năng làm viên mãn pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện tuyệt đỉnh; có khả năng chứng được tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu thù thắng vô biên; có khả năng chứng được diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có

đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có khả năng tu hành pháp môn Đà-la-ni, Tam-ma-địa tuyệt đỉnh; có khả năng làm viên mãn pháp môn Đà-la-ni, Tam-ma-địa tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ pháp môn Đà-la-ni, Tam-ma-địa tuyệt đỉnh; có khả năng chứng được tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu thù thắng vô biên; có khả năng chứng được diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có khả năng tu hành bậc Đại Bồ-tát tuyệt đỉnh; có khả năng làm viên mãn bậc Đại Bồ-tát tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ bậc Đại Bồ-tát tuyệt đỉnh; có khả năng chứng được tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu thù thắng vô biên; có khả năng chứng được diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có khả năng tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông tuyệt đỉnh; có khả năng làm viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ năm loại mắt, sáu phép thần thông tuyệt đỉnh; có khả năng chứng được tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu thù thắng vô biên; có khả năng chứng được diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có khả năng tu hành mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng tuyệt đỉnh; có khả năng làm viên mãn mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tuyệt đỉnh; có khả năng chứng được tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu thù thắng vô biên; có khả năng chứng được diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có khả năng tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả tuyệt đỉnh; có

khả năng làm viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả tuyệt đỉnh; có khả năng chứng được tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu thù thắng vô biên; có khả năng chứng được diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có khả năng tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tuyệt đỉnh; có khả năng làm viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tuyệt đỉnh; có khả năng chứng được tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu thù thắng vô biên; có khả năng chứng được diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, Như Lai cũng do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng tu hành an trụ viên mãn, đầy đủ các loại công đức, chứng được sắc tuyệt đỉnh; chứng được thọ, tướng, hành, thức tuyệt đỉnh; chứng quả vị giác ngộ tuyệt đỉnh; chuyển pháp luân tuyệt đỉnh; độ thoát vô lượng các loại hữu tình, khiến đều được lợi ích an lạc thù thắng. Các Đức Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, cũng do tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa mà các loại công đức đều được viên mãn, đã chứng quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột, hiện chứng quả vị Giác ngộ cao tột; chuyển bánh xe pháp nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sinh, khiến đều được lợi ích an lạc thù thắng. Vì thế, bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nào muốn đạt đến bờ giác thì đối với tất cả các pháp, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tất cả thế gian, hoặc Trời, hoặc Người, A-tố-lạc... đều nên cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, bảo hộ, khiến cho sự tinh tấn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không hề bị chướng ngại.

Đức Thế Tôn bảo các Thanh văn và các Đại Bồ-tát...:

–Đúng vậy, đúng vậy, như các ông đã nói! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tất cả thế gian, hoặc Trời, hoặc Người, A-tố-lạc... đều nên cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, bảo hộ, khiến cho sự tinh tấn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không hề bị

chương ngại. Vì sao? Vì do Đại Bồ-tát này, nên thế gian mới có được người, trời xuất hiện, đó là dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ; hoặc là Chuyển luân vương, hoặc chư Thiên cõi Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh; hoặc trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ, xuất hiện ở thế gian. Vì do Đại Bồ-tát này mà có được các quả vị Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát và Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác... xuất hiện ở thế gian. Do vì Đại Bồ-tát này mà thế gian có Tam bảo xuất hiện, làm lợi ích cho các loại hữu tình. Do vì Đại Bồ-tát này mà thế gian có được các thứ để nuôi sống và vui chơi xuất hiện, đó là đồ ăn uống, y phục, đồ nằm, phòng xá, đèn sáng, ngọc mặt-ni, trân châu, lưu ly, loa bối, ngọc bích, san hô, vàng bạc... các vật báu, xuất hiện trên đời. Nói tóm lại, tất cả cái vui của trời, người ở thế gian và cái vui Niết-bàn, đều do Đại Bồ-tát ấy mà có. Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát ấy, chính mình tu hành, cũng dạy cho người khác tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chính mình an trụ, cũng dạy cho người khác an trụ nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; tự mình an trụ, cũng dạy cho người khác an trụ nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chính mình tu hành, cũng dạy cho người khác tu hành

bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; chính mình an trụ, cũng dạy cho người khác trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; chính mình tu hành, cũng dạy cho người khác tu hành bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chính mình tu hành, cũng dạy cho người khác tu hành tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chính mình tu hành, cũng dạy cho người khác tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; chính mình tu hành, cũng dạy cho người khác tu hành pháp môn Đà-la-ni, Tam-ma-địa; chính mình tu hành, cũng dạy cho người khác tu hành các bậc Bồ-tát; chính mình tu hành, cũng dạy cho người khác tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; chính mình tu hành, cũng dạy cho người khác tu hành mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chính mình tu hành, cũng dạy cho người khác tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; chính mình tu hành, cũng dạy cho người khác tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì vậy, do sự tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy của các Bồ-tát mà tất cả hữu tình đều được lợi ích an lạc thù thắng.

**
*

Phẩm 6: HIỆN TƯỚNG LƯỠI

Bấy giờ, Đức Thế Tôn hiện tướng lưỡi rộng dài che khắp cả thế giới ba lần ngàn; lại từ tướng lưỡi ấy, phóng ra vô lượng, vô số các loại hào quang nhiều màu, chiếu khắp vô số thế giới chư Phật mười phương.

Khi ấy, vô số thế giới các cõi Phật ở phương Đông, mỗi cõi đều có vô lượng, vô số Đại Bồ-tát, thấy hào quang ấy rồi, đều đến trước Phật đánh lễ, cung kính bạch rằng: .

–Bạch Thế Tôn, thần lực này là của ai? Lại do duyên cơ gì mà có điềm lành ấy?

Cùng lúc, các Đức Phật ở các cõi đó đều bảo Đại Bồ-tát:

–Thiện nam, ở phương Tây của cõi này, có cõi Phật tên là Kham nhẫn, Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng

Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, nay vì chúng Đại Bồ-tát thuyết giảng Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa, hiện tướng lưới rộng dài che khắp thế giới ba lần ngàn; lại từ tướng lưới đó phóng ra vô lượng, vô số các loại hào quang nhiều màu, chiếu khắp vô số thế giới chư Phật mười phương; hào quang đang thấy đó là tướng lưới của Phật kia đã hiện.

Các Đại Bồ-tát nghe việc này rồi, tất cả đều rất vui mừng, đều bạch Phật:

–Chúng con muốn đến thế giới Kham nhẫn để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, chúng Đại Bồ-tát và nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót, chấp thuận!

Chư Phật ở các cõi đó đều bảo:

–Nay đã đúng lúc, các ông cứ đi!

Vô lượng, vô số chúng Đại Bồ-tát ở các cõi Phật ấy, đồng lay nơi chân Phật, đi nhiều bên phải bảy vòng, nghiêm chỉnh mang theo vô lượng tràng phan, lọng báu, hương, tràng hoa, anh lạc, vàng, bạc, các thứ hoa; hòa tấu các thứ kỹ nhạc rất hay; chỉ trong chốc lát, đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đánh lễ nơi chân Phật, lui đứng một bên.

Bấy giờ, tại vô số thế giới các cõi Phật ở phương Nam, mỗi cõi đều có vô lượng, vô số Đại Bồ-tát, thấy hào quang ấy rồi, đều đến trước Phật đánh lễ, cung kính bạch:

–Bạch Thế Tôn, thần lực này là của ai? Lại vì duyên cớ gì mà có điềm lành ấy?

Cùng lúc, các Đức Phật ở các cõi đó đều bảo Đại Bồ-tát rằng:

–Thiện nam, ở phương Bắc của cõi này, có cõi Phật tên là Kham nhẫn, Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, nay vì chúng Đại Bồ-tát thuyết giảng Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa, hiện tướng lưới rộng dài, che khắp thế giới ba lần ngàn; lại từ tướng lưới đó, phóng ra vô lượng, vô số các loại hào quang nhiều màu, chiếu khắp vô số thế giới chư Phật mười phương; hào quang đang thấy đó

là tướng lữ của Phật kia hiện ra.

Các Đại Bồ-tát nghe việc này rồi, đều rất vui, cùng bạch Phật:

–Chúng con muốn đến thế giới Kham nhẫn để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, chúng Đại Bồ-tát và nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót, chấp thuận!

Chư Phật ở các cõi đó đều bảo:

–Nay đã đúng lúc, các ông cứ đi.

Vô lượng, vô số chúng Đại Bồ-tát ở các cõi Phật ấy đều lay nơi chân Phật, đi nhiều bên phải bảy vòng, nghiêm chỉnh mang theo vô lượng tràng phan, lọng báu, hương, tràng hoa, anh lạc, vàng, bạc, các thứ hoa; hòa tấu các thứ kỹ nhạc rất hay; chỉ trong chốc lát, đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đánh lễ nơi chân Phật, lui đứng một bên.

Bấy giờ, tại vô số thế giới các cõi Phật ở phương Tây, mỗi cõi đều có vô lượng, vô số Đại Bồ-tát, thấy hào quang ấy rồi, đều đến trước Phật đánh lễ, cung kính bạch:

–Bạch Thế Tôn, thần lực này là của ai? Lại vì duyên cớ gì mà có điềm lành ấy?

Chư Phật ở các cõi đó đều bảo Đại Bồ-tát:

–Thiện nam, ở phương Đông của cõi này, có cõi Phật tên là Kham nhẫn, Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, nay vì chúng Đại Bồ-tát giảng thuyết Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa, hiện tướng lữ rộng dài, che khắp thế giới ba lần ngàn; lại từ tướng lữ đó, phóng ra vô lượng, vô số các loại hào quang nhiều màu, chiếu khắp vô số thế giới chư Phật mười phương; hào quang đang thấy đó là tướng lữ của Phật kia hiện ra.

Các Đại Bồ-tát nghe việc này rồi, đều rất vui mừng, bạch Phật:

–Chúng con muốn đến thế giới Kham nhẫn để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, chúng Đại Bồ-tát và nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót, chấp thuận!

Chư Phật ở các cõi đó đều bảo:

– Nay đã đúng lúc, các ông cứ đi.

Vô lượng, vô số chúng Đại Bồ-tát ở các cõi Phật ấy, đều lay nơi chân Phật, đi nhiều bên phải bảy vòng, nghiêm chỉnh mang theo vô lượng tràng phan, lọng báu, hương, tràng hoa, anh lạc, vàng, bạc, các thứ hoa; hòa tấu các thứ kỹ nhạc rất hay; chỉ trong chốc lát, đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đánh lễ nơi chân Phật, lui đứng một bên.

Bấy giờ, tại vô số thế giới các cõi Phật ở phương Bắc, mỗi cõi đều có vô lượng, vô số Đại Bồ-tát, thấy hào quang ấy rồi, đều đến trước Phật đánh lễ, cung kính bạch:

– Bạch Thế Tôn, thần lực này là của ai? Lại vì duyên cớ gì mà có điềm lành ấy?

Chư Phật ở các cõi đó đều bảo Đại Bồ-tát:

– Thiện nam, ở phương Nam của cõi này, có cõi Phật tên là Kham nhẫn, Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, nay vì chúng Đại Bồ-tát thuyết giảng Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa, hiện tướng lưỡi rộng dài, che khắp thế giới ba lần ngàn; lại từ tướng lưỡi đó, phóng ra vô lượng, vô số các loại hào quang nhiều màu, chiếu khắp vô số thế giới chư Phật mười phương; hào quang đang thấy đó là tướng lưỡi của Phật kia hiện ra.

Các Đại Bồ-tát nghe việc này rồi, đều rất vui mừng, bạch Phật:

– Chúng con muốn đến thế giới Kham nhẫn để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, chúng Đại Bồ-tát và nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót, chấp thuận!

Chư Phật ở các cõi đó đều bảo:

– Nay đã đúng lúc, các ông cứ đi.

Vô lượng, vô số chúng Đại Bồ-tát ở các cõi Phật ấy, đều lay nơi chân Phật, đi nhiều bên phải bảy vòng, nghiêm chỉnh mang theo vô lượng tràng phan, lọng báu, hương, tràng hoa, anh lạc, vàng, bạc, các thứ hoa; hòa tấu các thứ kỹ nhạc rất hay; chỉ trong chốc lát, đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đánh lễ nơi chân Phật, lui đứng một bên.

Bấy giờ, tại vô số thế giới các cõi Phật ở hướng Đông bắc, mỗi cõi đều có vô lượng, vô số Đại Bồ-tát, thấy hào quang ấy rồi, đều đến trước Phật đánh lễ, cung kính bạch:

–Bạch Thế Tôn, thần lực này là của ai? Lại vì duyên cố gì mà có điềm lành ấy?

Chư Phật ở các cõi đó đều bảo Đại Bồ-tát:

–Thiện nam, ở hướng Tây nam của cõi này, có cõi Phật tên là Kham nhẫn, Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, nay vì chúng Đại Bồ-tát thuyết giảng Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa, hiện tướng lưới rộng dài, che khắp thế giới ba lần ngàn; lại từ tướng lưới đó, phóng ra vô lượng, vô số các loại hào quang nhiều màu, chiếu khắp vô số thế giới chư Phật mười phương; hào quang đang thấy đó là tướng lưới của Phật kia hiện ra.

Các Đại Bồ-tát nghe việc này rồi, đều rất vui mừng, bạch Phật:

–Chúng con muốn đến thế giới Kham nhẫn để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, chúng Đại Bồ-tát và nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót, chấp thuận!

Chư Phật ở các cõi đó đều bảo:

–Nay đã đúng lúc, các ông cứ đi.

Vô lượng, vô số chúng Đại Bồ-tát ở các cõi Phật ấy, đều lay nơi chân Phật, đi nhiều bên phải bảy vòng, nghiêm chỉnh mang theo vô lượng tràng phan, lọng báu, hương, tràng hoa, anh lạc, vàng, bạc, các thứ hoa; hòa tấu các thứ kỹ nhạc rất hay; chỉ trong chốc lát, đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đánh lễ nơi chân Phật, lui đứng một bên.

Bấy giờ, tại vô số thế giới các cõi Phật ở hướng Đông nam, mỗi cõi đều có vô lượng, vô số Đại Bồ-tát, thấy hào quang ấy rồi, đều đến trước Phật đánh lễ, cung kính bạch:

–Bạch Thế Tôn, thần lực này là của ai? Lại vì duyên cố gì mà có điềm lành ấy?

Chư Phật ở các cõi đó đều bảo Đại Bồ-tát:

–Thiện nam, ở hướng Tây bắc của cõi này, có cõi Phật tên là

Kham nhẫn, Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, nay vì chúng Đại Bồ-tát thuyết giảng Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa, hiện tướng lười rộng dài, che khắp thế giới ba lần ngàn; lại từ tướng lười đó, phóng ra vô lượng, vô số các loại hào quang nhiều màu, chiếu khắp vô số thế giới chư Phật mười phương; hào quang đang thấy đó là tướng lười của Phật kia hiện ra.

Các Đại Bồ-tát nghe việc này rồi, đều rất vui mừng, bạch Phật:

–Chúng con muốn đến thế giới Kham nhẫn để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, chúng Đại Bồ-tát và nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót, chấp thuận!

Chư Phật ở các cõi đó đều bảo:

–Nay đã đúng lúc, các ông cứ đi.

Vô lượng, vô số chúng Đại Bồ-tát ở các cõi Phật ấy, đều lạy nơi chân Phật, đi nhiều bên phải bảy vòng, nghiêm chỉnh mang theo vô lượng tràng phan, lọng báu, hương, tràng hoa, anh lạc, vàng, bạc, các thứ hoa; hòa tấu các thứ kỹ nhạc rất hay; chỉ trong chốc lát, đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đánh lễ nơi chân Phật, lui đứng một bên.

Bấy giờ, tại vô số thế giới các cõi Phật ở hướng Tây nam, mỗi cõi đều có vô lượng, vô số Đại Bồ-tát, thấy hào quang ấy rồi, đều đến trước Phật đánh lễ, cung kính bạch:

–Bạch Thế Tôn, thần lực này là của ai? Lại vì duyên cớ gì mà có điềm lành ấy?

Chư Phật ở các cõi đó đều bảo Đại Bồ-tát:

–Thiện nam, ở hướng Đông bắc của cõi này, có cõi Phật tên là Kham nhẫn, Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, nay vì chúng Đại Bồ-tát thuyết giảng Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa, hiện tướng lười rộng dài, che khắp thế giới ba lần ngàn; lại từ tướng lười đó, phóng ra vô lượng, vô số các loại hào quang nhiều màu, chiếu khắp vô số thế giới chư Phật mười phương; hào quang đang thấy đó